

# 1

## LỜI CẢM ƠN

Trong lời đầu tiên của báo cáo Đồ án Tốt Nghiệp “Phát triển hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC dựa trên Moodle” này, em muốn gửi những lời cảm ơn và biết ơn chân thành nhất của mình tới tất cả những người đã hỗ trợ, giúp đỡ em về kiến thức và tinh thần trong quá trình thực hiện Đồ án.

Trước hết, em xin chân thành cảm ơn Thầy Giáo. Ths. Ngô Trường Giang, Giảng viên Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường ĐHDL Hải Phòng, người đã trực tiếp hướng dẫn, nhận xét, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện Đồ án.

Xin chân thành cảm ơn các Thầy Cô trong Khoa Công Nghệ Thông Tin và toàn Thầy Cô trong Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng đã giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn đến gia đình và những người bạn đã luôn giúp đỡ động viên em rất nhiều trong quá trình học tập và làm Đồ án Tốt Nghiệp.

Do thời gian thực hiện có hạn, kiến thức còn nhiều hạn chế nên Đồ án thực hiện chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Thầy Cô giáo và các bạn để em có thêm kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện bài báo cáo của mình.

Em xin chân thành Cảm ơn!

Hải Phòng, tháng 11/2011

Sinh viên

Bùi Đức Vinh

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>5</b>
<b>DANH MỤC HÌNH VẼ</b> .....	<b>6</b>
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ E-LEARNING</b> .....	<b>8</b>
1.1 Một số định nghĩa E-Learning tiêu biểu: .....	8
1.2 Đặc điểm của E-Learning .....	8
1.3 Ưu –Khuyết điểm của E-Learning.....	9
1.3.1 Ưu điểm.....	9
1.3.2 Khuyết điểm.....	11
1.4 Khác biệt của E-Learning so với đào tạo truyền thống .....	11
1.5 Các thành phần của hệ thống E-Learning .....	13
1.5.1 Mô hình hệ thống .....	13
1.5.2 Cấu trúc tổng quát hệ thống E-Learning.....	14
1.6 Các chuẩn trong E-Learning .....	15
1.6.1 Khái niệm chuẩn .....	15
1.6.2 Vì sao phải chuẩn hóa E-Learning.....	16
1.6.3 Lợi ích của việc tuân theo chuẩn .....	16
1.6.4 Các chuẩn hiện có .....	17
1.6.4.1 Chuẩn đóng gói.....	17
1.6.4.2 Chuẩn trao đổi thông tin .....	17
1.6.4.3 Chuẩn metadata. ....	18
1.6.4.4 Chuẩn chất lượng.....	18
1.7 Các giải pháp phát triển E-Learning. ....	19
1.7.1 Tự xây dựng hệ thống cho riêng mình.....	19
1.7.2 Mua các phần mềm thương mại.....	19
1.7.3 Thuê phần mềm từ các ASP.....	19
1.7.4 Xây dựng hệ thống dựa trên phần mềm nguồn mở. ....	19
<b>CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ THI TOEIC</b> .....	<b>22</b>
2.1 Tổ chức biên soạn chương trình TOEIC.....	22

2.1.1	Giới thiệu.....	22
2.1.2	Cấu trúc bài thi TOEIC.....	22
2.2	Tổ chức thi TOEIC.....	27
2.2.1	Hình thức ra đề:.....	27
2.2.1.1	Giới thiệu về bài thi TOEIC mới:.....	28
2.2.1.2	Điểm mới của bài thi TOEIC?.....	28
2.2.1.3	Điểm khác biệt của bài thi TOEIC mới?.....	28
2.2.1.4	So sánh TOEIC và TOEIC mới:.....	29
2.2.2	Hình thức tổ chức thi:.....	30
2.2.3	Hình thức đánh giá:.....	31
<b>CHƯƠNG 3: PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HỖ TRỢ LUYỆN THI TOEIC</b>		
<b>DỰA TRÊN MOODLE.....</b>		<b>36</b>
3.1	Khảo sát hệ thống Moodle.....	36
3.1.1	Giới thiệu về Moodle.....	36
3.1.2	Các đặc điểm của Moodle.....	36
3.1.2.1	Những đặc điểm chung thu hút nhà quản trị hệ thống	36
3.1.2.2	Các đặc điểm khác thu hút nhà đào tạo.....	37
3.1.3	Các chức năng cơ bản của Moodle.....	38
3.1.3.1	Lớp học ảo.....	38
3.1.3.2	Kiểm tra, đánh giá.....	46
3.2	Nhận xét.....	52
3.2.1	Tổ chức lớp học ảo.....	52
3.2.2	Biên soạn câu hỏi.....	53
3.2.3	Kiểm tra đánh giá.....	54
3.3	Phát triển một số chức năng hỗ trợ thi.....	55
3.3.1	Tổ chức lớp học ảo.....	55
3.3.2	Biên soạn câu hỏi.....	57
3.3.3	Kiểm tra đánh giá.....	58
<b>CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM HỆ THỐNG.....</b>		<b>61</b>

4.1	Thiết lập hệ thống. ....	61
4.2	Biên soạn câu hỏi. ....	61
4.3	Tổ chức thi. ....	64
4.3.1	Phòng thi. ....	64
4.3.2	Danh sách học viên. ....	66
4.3.3	Cấp bài thi. ....	67
4.3.4	Quản lý kết quả. ....	70
	<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>72</b>
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>73</b>

## MỞ ĐẦU

Trong những năm qua, công nghệ thông tin, đặc biệt là Internet đã có những bước tiến bộ vượt bậc, hỗ trợ đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học. E-learning ra đời đã đáp ứng được những tiêu chí giáo dục mới: “Học mọi nơi, học mọi lúc, học theo sở thích, và học suốt đời”. E-learning tồn tại cùng và bổ sung cho học tập truyền thống. Với E-Learning, không gian học tập được mở rộng, công cụ truy cập thông tin và phương pháp tiếp thu kiến thức không ngừng được cải tiến, đem lại cho người học những cơ hội khám phá và học hỏi không ngừng trong một thế giới mà tri thức trở thành nền tảng của sự thành công. Đề tài này tập trung nghiên cứu một số khía cạnh liên quan đến kiến trúc của hệ thống E-learning, trên cơ sở đó đề xuất phương án ứng dụng mã nguồn mở để phát triển hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC tại Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Đề án bao gồm 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan về E-Learning
- Chương 2: Tổng quan về thi TOEIC
- Chương 3: Phát triển hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC dựa trên Moodle
- Chương 4: Kết quả thực nghiệm hệ thống

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Mô hình E-Learning.....	14
Hình 1.2. Cấu trúc tổng quát của hệ thống E-Learning .....	15
Hình 3.1. Hình ảnh phòng chat trong Moodle 1.9.4 .....	39
Hình 3.2. Hình ảnh chức năng lựa chọn trong Moodle 1.9.4 .....	39
Hình 3.3. Thêm 1 diễn đàn.....	40
Hình 3.4. Bảng chú giải thuật ngữ .....	41
Hình 3.5. Một cuộc khảo sát .....	41
Hình 3.6. Wiki của moodle .....	42
Hình 3.7. Các dạng đánh giá của đề thi .....	42
Hình 3.8. Thông tin thành viên tham gia khóa học.....	43
Hình 3.9. Chức năng phân chia nhóm trực quan, đơn giản .....	44
Hình 3.10. Dễ dàng lên lịch, sự kiện cho lớp học .....	45
Hình 3.11. Chức năng quản lý điểm trực quan, cụ thể .....	45
Hình 3.12. Chức năng theo dõi log của học viên trong lớp học .....	46
Hình 3.13. Câu hỏi đa lựa chọn.....	46
Hình 3.14. Câu hỏi đúng sai.....	47
Hình 3.15. Câu hỏi trả lời ngắn.....	47
Hình 3.16. Câu hỏi số.....	48
Hình 3.17. Câu hỏi tính toán .....	48
Hình 3.18. Câu hỏi so khớp.....	49
Hình 3.19. Câu hỏi mô tả .....	49
Hình 3.20. Câu hỏi so khớp ngẫu nhiên.....	49
Hình 3.21. Câu hỏi tổng hợp.....	50
Hình 3.22. Bắt đầu thi. ....	51
Hình 3.23. Chức năng Overview.....	52
Hình 3.24. Chức năng Regrade. ....	52
Hình 3.25. Chức năng Item analysis. ....	52
Hình 3.26. Hình ảnh cụ thể HTMLArea 1.94 .....	54
Hình 4.1. Thêm lớp học mới .....	62
Hình 4.2. Thiết lập một số lựa chọn cho lớp học .....	62
Hình 4.3. Đăng kí vào lớp học với tài khoản học viên .....	62
Hình 4.4. Biên soạn câu hỏi .....	63
Hình 4.5. Chèn audio vào câu hỏi.....	63
Hình 4.6. Câu hỏi vừa tạo .....	64
Hình 4.7. Thông báo lỗi xuất hiện khi có hơn 1 học viên đăng nhập vào 1 tài khoản trong cùng thời điểm .....	64
Hình 4.8. Tiến hành thêm một đề thi vào lớp học trong Moodle .....	65
Hình 4.9. Tùy chọn thời gian trong Quiz.....	65

Hình 4.10. Tùy chọn số lần học viên có thể làm bài kiểm tra .....	65
Hình 4.11. Một số lựa chọn sau khi kết thúc bài thi. ....	65
Hình 4.12. Đặt mật khẩu cho bài thi .....	66
Hình 4.13. Phòng thi Listening TOEIC1 được tạo xong .....	66
Hình 4.14. Danh sách học viên tham gia lớp Luyện thi TOEIC .....	67
Hình 4.15. Đẩy câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi vào đề thi .....	67
Hình 4.16. Các đề thi trong lớp luyện thi TOEIC .....	68
Hình 4.17. Bắt đầu làm bài kiểm tra bằng tài khoản học viên .....	68
Hình 4.18. Nhập mật khẩu của đề thi để làm bài thi .....	68
Hình 4.19. Học viên bắt đầu làm bài thi .....	69
Hình 4.20. Thay vì bấm vào “lưu nhưng không nộp bài” chức năng mới phát triển đã tự động lưu lại trạng thái câu trả lời vào Cơ sở dữ liệu .....	69
Hình 4.21. Học viên chỉ được thi một lần do người quản trị hệ thống đã cấu hình học viên chỉ được làm bài kiểm tra một lần .....	70
Hình 4.22. Tổng quan các học viên đang tham gia thi, các học viên vẫn chưa kết thúc nỗ lực làm bài thi của mình. ....	71
Hình 4.23. Chức năng Closeall được xây dựng thêm có khả năng kết thúc tất cả những nỗ lực làm bài thi trên hệ thống .....	71
Hình 4.24. Điểm số của các học viên sau khi kết thúc nỗ lực làm bài thi của mình nhờ chức năng mới Closeall .....	71

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ E-LEARNING

### 1.1 Một số định nghĩa E-Learning tiêu biểu:

Có nhiều quan điểm, định nghĩa khác nhau về E-Learning, dưới đây sẽ trích ra một số định nghĩa E-Learning đặc trưng nhất:

- E-Learning là sử dụng các công nghệ Web và Internet trong học tập (**William Horton**).
- E-Learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (**Compare Infobase Inc**).
- E-Learning nghĩa là việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, truyền tải hoặc quản lý sử dụng nhiều công cụ của công nghệ thông tin, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức độ cục bộ hay toàn cục (**MASIE Center**).
- Việc học tập được truyền tải hoặc hỗ trợ qua công nghệ điện tử. Việc truyền tải qua nhiều kỹ thuật khác nhau như Internet, TV, CD-ROM, DVD, các hệ thống giảng dạy thông minh, và việc đào tạo dựa trên máy tính ( CBT) (**Sun Microsystems, Inc**).
- Việc truyền tải các hoạt động, quá trình, và sự kiện đào tạo và học tập thông qua các phương tiện điện tử như Internet, intranet, extranet, CD-ROM, DVD, TV, các thiết bị cá nhân... (**E-Learningsite**).

### 1.2 Đặc điểm của E-Learning

Tuy có nhiều định nghĩa khác nhau, nhưng nói chung E-Learning đều có những điểm chung sau:

- E-Learning dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông. Cụ thể hơn là công nghệ mạng, kỹ thuật đồ họa, kỹ thuật mô phỏng, công nghệ tính toán...
- E-Learning bổ sung rất tốt cho phương pháp học truyền thống do E-Learning có tính tương tác cao dựa trên multimedia, tạo điều kiện cho người học trao đổi thông tin dễ dàng hơn, cũng như đưa ra nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích của từng người.



- E-Learning sẽ trở thành xu thế tất yếu trong nền kinh tế tri thức. Hiện nay E-Learning đang thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nước trên thế giới với rất nhiều tổ chức, công ty hoạt động trong lĩnh vực E-Learning ra đời.

### 1.3 Ưu –Khuyết điểm của E-Learning

#### 1.3.1 Ưu điểm

E-Learning có một số ưu điểm vượt trội so với loại hình đào tạo truyền thống. E-Learning kết hợp cả ưu điểm tương tác giữa học viên, giáo viên của hình thức học trên lớp lẫn việc tự linh hoạt trong việc tự xác định thời gian, khả năng tiếp thu kiến thức của học viên.

Đối với nội dung học tập:

Hỗ trợ các “đối tượng học” theo yêu cầu, cá nhân hóa việc học. Nội dung học tập đã được phân chia thành các đối tượng tri thức riêng biệt theo từng lĩnh vực, ngành nghề rõ ràng. Điều này tạo ra tính mềm dẻo cao hơn, giúp cho học viên có thể lựa chọn khóa học phù hợp với nhu cầu học tập của mình. Học viên có thể truy cập những đối tượng này qua các đường dẫn đã được xác định trước, sau đó sẽ tự tạo cho mình các kế hoạch học tập, thực hành, hay sử dụng các phương tiện tìm kiếm để tìm ra các chủ đề theo yêu cầu.

Nội dung môn học được cập nhật, phân phối dễ dàng, nhanh chóng. Với nhịp độ phát triển nhanh chóng của trình độ kỹ thuật công nghệ, các chương trình đào tạo cần được thay đổi, cập nhật thường xuyên để phù hợp với thông tin, kiến thức của từng giai đoạn phát triển của thời đại. Với phương thức đào tạo truyền thống và các phương thức đào tạo khác, muốn thay đổi nội dung bài học thì tài liệu phải được sao chép lại và phân bố lại cho tất cả các học viên. Đối với hệ thống E-Learning, việc đó hoàn toàn đơn giản, vì để cập nhật nội dung môn học chỉ cần sao chép các tập tin được cập nhật từ một máy tính địa phương (hoặc các phương tiện khác) tới một máy chủ. Tất cả các học viên sẽ có được phiên bản mới nhất trong máy tính trong lần truy cập sau. Hiệu quả tiếp thu bài học của học viên được nâng lên vượt bậc vì học viên học với những giáo viên tốt nhất, tài liệu mới nhất, cùng với giao diện web học tập đẹp mắt với các hình ảnh động, vui nhộn...

Đối với học viên:

Với E-learning, việc sử dụng diễn đàn (forum) hay email cho phép giáo viên và học viên trao đổi ngoài thời gian giảng dạy. Học viên có thể đặt câu hỏi về bài học và giáo viên hoặc các học viên khác có thể đưa ra câu trả lời. Như vậy bất cứ ai quan tâm đến vấn đề này đều có thể tham khảo. Qua diễn đàn mọi người có thể đưa ra các tài liệu liên quan đến bài giảng để mọi người cùng tham khảo. Việc này đã tạo ra một cộng đồng học tập đông đảo, khai thác được kiến thức của các thành viên tham gia vào quá trình học tập. Ngoài ra, E-Learning còn có tính chất phản hồi tức thời, cho phép giáo viên và học viên theo dõi quá trình đào tạo và điều chỉnh cho phù hợp. Đặc điểm này cho phép học viên chủ động bố trí thời gian học tập phù hợp, quyết định xem phải sử dụng bao nhiêu thời gian cho một lĩnh vực cụ thể, đảm bảo sử dụng thời gian cho những lĩnh vực còn yếu và không sử dụng nhiều thời gian cho những lĩnh vực đã nắm khá vững ( học viên chủ động bố trí thời gian học tập phù hợp).

Đối với giáo viên:

Một số giáo viên có thể giảng dạy với bất cứ số lượng học viên nào ở trong cùng thời điểm. Ngoài ra, E-Learning làm giảm chi phí thuê giáo viên, thuê các phương tiện giảng dạy cũng như chi phí đi lại của học viên khi so sánh với các hình thức đào tạo truyền thống. Với giáo viên thay vì phải mất thời gian đến các lớp học khác nhau để giảng bài, họ có thể có nhiều thời gian hơn để chuyên tâm soạn thảo nội dung các bài giảng có chất lượng cao và giải đáp thắc mắc cho học viên. Giáo viên có thể theo dõi học viên một cách dễ dàng. E-Learning cho phép dữ liệu được tự động lưu lại trên máy chủ, thông tin này có thể được thay đổi về phía người được truy cập vào khóa học.

Đối với việc đào tạo nói chung:

E-Learning giúp giảm chi phí học tập. Bằng việc sử dụng các giải pháp học tập qua mạng, các tổ chức (bao gồm cả trường học) có thể giảm được các chi phí học tập như tiền lương phải trả cho giáo viên, tiền thuê phòng học, chi phí đi lại ăn ở của các học viên. Đối với những người thuộc tổ chức này, học tập qua mạng giúp họ không mất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc trong khi đi chuyển, đi lại, tổ chức lớp học, ..., góp phần tăng hiệu quả công việc.

E-Learning còn giúp làm giảm tổng thời gian cần thiết cho việc học.

Hỗ trợ triển khai đào tạo từ xa. Giáo viên và học viên có thể truy cập vào khóa học ở bất cứ chỗ nào, vào bất cứ thời điểm nào mà không nhất thiết phải trùng nhau chỉ cần có máy tính có kết nối Internet.

### 1.3.2 Khuyết điểm

E-Learning đang là một xu hướng phát triển ở rất nhiều nơi trên thế giới. Việc triển khai hệ thống E-Learning cần có những nỗ lực và chi phí rất lớn, mặt khác nó cũng có những rủi ro nhất định. Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, E-learning còn có một số khuyết điểm mà ta không thể bỏ qua cần phải khắc phục:

- Do đã quen với phương pháp học tập truyền thống nên giáo viên và học viên sẽ gặp một số khó khăn về cách học tập và giảng dạy. Ngoài ra họ còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các công nghệ mới.
- Môi liên hệ gặp gỡ giữa giáo viên và học viên bị hạn chế cũng làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của học viên. Do đó, việc học viên cần phải tập trung, cố gắng nỗ lực hết mình khi tham gia khóa học để có kết quả học tập tốt.
- Mặt khác do E-Learning được tổ chức cho đông đảo học viên tham gia, có thể thuộc nhiều vùng quốc gia, khu vực trên thế giới nên mỗi học viên có thể gặp khó khăn về các vấn đề yếu tố tâm lý, văn hóa...
- Giáo viên phải mất rất nhiều thời gian và công sức để soạn bài giảng, tài liệu giảng dạy tham khảo cho phù hợp với phương pháp học tập E-Learning.
- Chi phí để xây dựng E-Learning.
- Các vấn đề khác về mặt công nghệ: Cần phải xem xét các công nghệ hiện thời có đáp ứng được các mục đích của đào tạo hay không, chi phí đầu tư cho các công nghệ đó có hợp lý. Ngoài ra, khả năng làm việc tương thích giữa các hệ thống phần cứng và phần mềm cũng cần được xem xét.

### 1.4 Khác biệt của E-Learning so với đào tạo truyền thống

- Giúp cho việc học ở mọi nơi, mọi lúc. Người học có thể tận dụng tối đa các cơ hội học tập.

- Làm cho người học chủ động, tích cực hơn trong học tập, hỗ trợ việc học thông qua phản hồi và thảo luận. Các bài giảng được hỗ trợ các file âm thanh, hình ảnh, các trò chơi. Một vài môn học được thực hành trực tiếp. Ví dụ như khi đọc nguyên lí máy in, bạn có thể thực hành luôn thao tác in. Do đó, việc học trở nên lôi cuốn, hấp dẫn, làm cho học viên nhanh chóng nắm bắt kiến thức, dễ hiểu bài, dễ nhớ. Nhờ sử dụng mạng và cộng đồng trực tuyến, người học có thể trao đổi, học hỏi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Hình thức này khuyến khích khả năng độc lập tư duy, mạnh dạn bày tỏ ý kiến cá nhân của mỗi học viên.
- E-Learning cung cấp nhiều tùy chọn cho việc học như: đọc, xem, tìm hiểu, tìm kiếm, thảo luận, diễn đàn chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Qua đó, người học có thể chọn cho mình một hình thức học phù hợp nhất hoặc có thể kết hợp giữa các hình thức đó.
- E-Learning thường được dùng để hỗ trợ cho giảng dạy bằng việc cung cấp các thông tin về bài giảng, tạo ra việc truy cập tới các tài nguyên học một cách dễ dàng, thiết lập cộng đồng giao tiếp trong lớp học, hỗ trợ làm việc theo nhóm và cung cấp các bài test có đánh giá phản hồi. Thông tin về bài giảng bao gồm mục đích và mục tiêu của bài giảng, chương trình học phương pháp giảng dạy, thời gian biểu, danh sách các tài liệu tham khảo... Người học có thể lấy các bản in trên giấy từ lớp học thật, mặt khác họ có thể tra cứu, tham khảo, download một cách dễ dàng từ Internet. Nếu bản giấy bị mất, họ có thể in lại chúng.
- Người đọc được cung cấp một nguồn rộng lớn các tài nguyên học và họ có thể truy cập tới nó một cách dễ dàng. Tài nguyên ở đây có thể là các file tiếng, file hình, các bài giảng, các slide, các tài liệu tham khảo, các câu hỏi thường gặp và cả những trang web cung cấp kiến thức khác.
- Với E-Learning, người học có thể trao đổi và chia sẻ kiến thức cũng như kinh nghiệm của họ một cách cởi mở, tương trợ lẫn nhau. Đôi khi, họ cũng có thể tự tìm thấy câu trả lời cho những thắc mắc của bản thân ngay chính trong câu hỏi của người khác trong nhóm thảo luận.

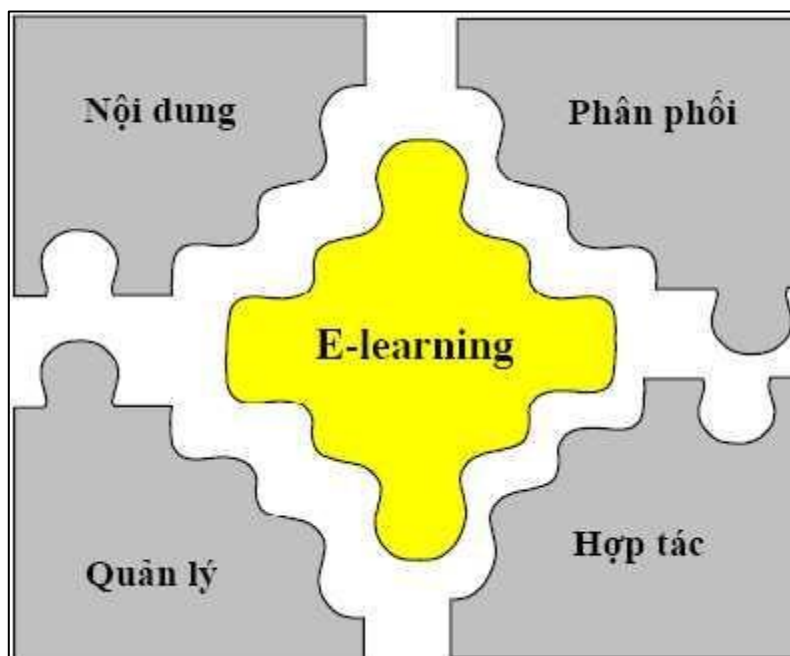
- Mỗi nhóm con trong lớp cũng được hỗ trợ một tài khoản riêng. Nhờ đó họ có thể thảo luận riêng, và lưu trữ các tài liệu cũng như ghi lại các ý kiến riêng của các thành viên trong nhóm. Qua đó, góp phần tăng khả năng làm việc theo nhóm của các học viên.
- Sau mỗi bài giảng, mỗi chương, mỗi học phần, học viên có thể tự ôn luyện kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho bản thân thông qua các bài test có phản hồi. Các bài test này bao gồm các câu hỏi được chọn ngẫu nhiên trong cơ sở dữ liệu câu hỏi. Có nhiều hình thức câu hỏi như: Multiple-choice, multiple-answer, fill-in the blank, matching list, ordering list,... Các câu hỏi có thể bao gồm cả hình ảnh và âm thanh minh họa, sống động. Học viên có thể nhận được đáp án và đánh giá ngay lập tức. Qua các bài test, học viên có thể tự mình kiểm tra kiến thức của bản thân, giảng viên có thể nhận thấy học viên cần giúp đỡ ở những điểm gì.
- Với những ưu điểm nổi trội so với các hình thức giáo dục truyền thống, E-Learning được các chuyên gia đánh giá đó là một phương pháp giáo dục đào tạo mới, là một cuộc cách mạng trong giáo dục thế kỉ 21.

## **1.5 Các thành phần của hệ thống E-Learning**

### **1.5.1 Mô hình hệ thống**

Hình 1 mô tả một cách tổng quát mô hình hệ thống E-Learning. Trong mô hình này, hệ thống đào tạo bao gồm bốn thành phần: Nội dung, phân phối, quản lý và hợp tác. Toàn bộ hoặc một phần của những thành phần này được chuyển tải tới học viên thông qua các phương tiện truyền thông điện tử.

- Nội dung: Các nội dung đào tạo, bài giảng được thể hiện dưới dạng các phương tiện truyền thông điện tử, đa phương tiện.
- Phân phối: Việc phân phối nội dung đào tạo được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử. Ví dụ tài liệu được gửi cho học viên bằng email...
- Quản lý: Quá trình quản lý đào tạo được thực hiện hoàn toàn nhờ vào phương tiện truyền thông điện tử. Ví dụ như việc đăng ký học qua mạng, nhắn tin SMS, việc theo dõi tiến độ học tập (điểm danh) được thực hiện qua mạng.



Hình 1.1. Mô hình E-Learning

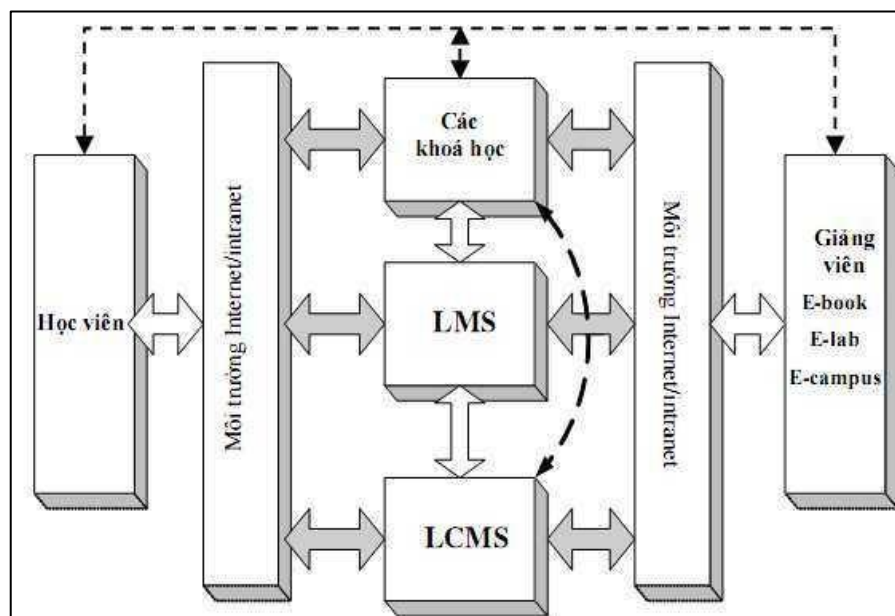
- Hợp tác: Sự hợp tác, trao đổi của người học trong quá trình học tập cũng được thực hiện thông qua phương tiện truyền thông điện tử. Ví dụ việc trao đổi thảo luận thông qua chat, diễn đàn trên mạng.

### 1.5.2 Cấu trúc tổng quát hệ thống E-Learning

Nền tảng của hệ thống E-Learning là việc phân phối nội dung khóa học từ giảng viên đến học viên và phản hồi những ghi nhận quá trình tham gia của học viên về hệ thống.

Hệ thống E-Learning bao gồm hai thành phần chính: Thứ nhất là hệ thống quản lý đào tạo (LMS- Learning Management System), thứ hai là hệ thống quản lý nội dung đào tạo (LCMS –Learning Content Management System).

- LSM: Là một hệ thống quản lý các quá trình học tập, bao gồm việc đăng ký khóa học của học viên, tham gia các chương trình có sự hướng dẫn của giảng viên, tham gia các hoạt động đa dạng mang tính tương tác trên máy tính và thực hiện các bảng đánh giá. Hơn thế nữa, LMS cũng giúp các nhà quản lý và giảng viên thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát, thu nhận kết quả học tập, báo cáo các học viên và nâng cao hiệu quả giảng dạy.



Hình 1.2. Cấu trúc tổng quát của hệ thống E-Learning

- LCMS là một môi trường đa người dùng. Quản lý các thức cập nhật, quản lý các quá trình tạo ra và phân phối nội dung học tập một cách linh hoạt. Người thiết kế nội dung chương trình học có thể sử dụng LCMS để sắp xếp, chỉnh sửa và đưa nội dung vào các khóa học. LCMS sử dụng cơ chế chia sẻ nội dung khóa học trong môi trường học tập chung, cho phép nhiều người sử dụng có thể truy cập đến các khóa học và tránh sự trùng lặp trong việc phân bổ các khóa học và tiết kiệm được không gian lưu trữ. Cùng với sự ra đời của truyền thông đa phương tiện, LCMS cũng hỗ trợ các dịch vụ liên quan đến âm thanh và hình ảnh, đưa các nội dung giàu hình ảnh và âm thanh vào môi trường học.

## 1.6 Các chuẩn trong E-Learning

### 1.6.1 Khái niệm chuẩn

Chuẩn là các thỏa thuận trên văn bản chứa các đặc tả kỹ thuật hoặc các tiêu chí chính xác khác được sử dụng một cách thống nhất như các luật, các chỉ dẫn, hoặc các định nghĩa đặc trưng, để đảm bảo rằng các vật liệu, sản phẩm, quá trình và dịch vụ phù hợp với mục đích của chúng.

### 1.6.2 Vì sao phải chuẩn hóa E-Learning

Hiện nay có rất nhiều các chương trình học giới thiệu và cung cấp cho học viên, nếu mỗi chương trình thực hiện theo những chuẩn, những phương thức khác nhau thì sẽ làm cho người học rất khó chọn lựa cho mình một khóa học phù hợp. Các giáo viên sẽ khó khăn khi kết hợp các nội dung bài giảng được tạo ra bởi các công cụ khác nhau. Với các nhà quản lý, họ không thể di chuyển các khóa học với hàng trăm file từ hệ thống này sang hệ thống khác. Do đó việc xây dựng chuẩn trong E-Learning là rất cần thiết nhằm giải quyết những khó khăn trên. Nhờ có chuẩn mà các nội dung tạo ra có thể được sử dụng trong nhiều môi trường khác nhau, nội dung tạo ra có thể tái sử dụng và dễ dàng tìm kiếm được khi cần thiết.

### 1.6.3 Lợi ích của việc tuân theo chuẩn

Nếu tất cả mọi người cùng thống nhất tuân theo một chuẩn giao tiếp nào đó thì sẽ tạo ra được một tiếng nói chung trong cộng đồng. Do đó, mọi người có thể hiểu, trao đổi và hợp tác với nhau. Trong lĩnh vực E-Learning cũng vậy, nhờ việc áp dụng chuẩn mà cả cộng đồng E-Learning bao gồm người bán công cụ, khách hàng, người phát triển nội dung có thể hợp tác chặt chẽ với nhau cả về mặt kỹ thuật lẫn phương pháp. Các lợi ích nổi bật của việc áp dụng chuẩn E-Learning là:

- Khả năng truy cập được (Accessibility): Tạo ra khả năng định vị và truy cập các nội dung học từ nơi xa đồng thời phân phối nó tới các vị trí.
- Tính khả chuyển(Interoperability): Nội dung học tập được phát triển tại một nơi có thể được sử dụng tại một nơi khác, độc lập với mọi nền, công cụ cũng như phần mềm hệ thống mà nơi đó sử dụng.
- Tính thích ứng (Adaptability): Nội dung học tập phù hợp với mọi yêu cầu cá nhân của người học.
- Tính sử dụng lại (Reusability): Một nội dung học tập được tạo ra có thể sử dụng ở nhiều ứng dụng khác nhau.
- Tính bền vững (Durability): Không cần phải thiết kế lại nội dung học khi công nghệ thay đổi.
- Tính giảm chi phí (Affordability): Giảm thời gian và chi phí đào tạo đồng thời hiệu quả học tập cũng tăng.



## 1.6.4 Các chuẩn hiện có

### 1.6.4.1 Chuẩn đóng gói

Các chuẩn cho phép ghép các của tạo bởi các công cụ khác nhau bởi các nhà sản xuất khác nhau thành các gói nội dung. Các chuẩn này cho phép hệ thống quản lý nhập và sử dụng được các của học khác nhau. Các chuẩn đóng gói được chú ý hiện nay là:

- AICC: Do AICC cung cấp, chuẩn này có thể thiết kế các cấu trúc phức tạp cho nội dung. Tuy nhiên, các nhà phát triển cho rằng chuẩn này rất phức tạp khi thực thi và nó không hỗ trợ sử dụng lại các module ở mức thấp.
- IMS Content and Packaging: Do IMS Global Consortium cung cấp, đặc điểm của nó là đơn giản và chặt chẽ, được cộng đồng E-Learning áp dụng rất nhiều.
- SCORM: Do ADL cung cấp, SCORM là sự kết hợp của nhiều đặc tả khác nhau trong đó có IMS Content and Packaging. Chuẩn này đang được chú ý nhiều nhất và cũng có khá nhiều sản phẩm E-Learning tuân theo chuẩn SCORM.

### 1.6.4.2 Chuẩn trao đổi thông tin

Cho phép các hệ thống quản lý đào tạo hiển thị từng bài học đơn lẻ. Hơn nữa có thể theo dõi được kết quả kiểm tra của học viên, quá trình học tập của học viên. Chúng quy định đối tượng học tập và hệ thống quản lý trao đổi thông tin với nhau như thế nào.

Chuẩn trao đổi thông tin bao gồm 2 phần: Giao thức và Mô hình dữ liệu.

**Giao thức:** chính là cách thức mà hệ LMS và đối tượng học trao đổi thông tin với nhau.

**Mô hình dữ liệu:** xác định kiểu dữ liệu được sử dụng trong quá trình trao đổi thông tin như: họ tên học viên, điểm kiểm tra, mức độ hoàn thành môn học,...

Hiện nay, AICC cũng đưa ra 2 chuẩn trao đổi thông tin là ARG006 và ARG010. ARG006 đề cập tới quá trình dạy học được quản lý bởi máy tính áp dụng cho các đào tạo dựa trên Web, các máy mainframe, đĩa. ARG010 thì chỉ tập trung

vào đào tạo dựa trên Web. Bên cạnh đó, ADL cũng cung cấp SCORM RTE (SCORM RunTime Environment). SCORM RTE qui định sự trao đổi giữa hệ LMS và các SCO tương ứng với một module. Thực chất, SCORM RTE sử dụng đặc tả mới nhất của AICC.

#### **1.6.4.3 Chuẩn metadata.**

Chuẩn quy định cách mà các nhà sản xuất nội dung có thể mô tả các của học và các module của mình để các hệ thống quản lý có thể tìm kiếm và phân loại được khi cần thiết.

Hiện nay có 3 đặc tả meta-data đã được đưa ra và có các sản phẩm thực thi. Các đặc tả đó là:

- IEEE 1484.12 Learning Object Metadata Standard.
- IMS Learning Resources Meta-data Specification.
- SCORM Meta-data Standard.

Trong các đặc tả kể trên, chỉ có IEEE meta-data được công nhận là một chuẩn.

#### **1.6.4.4 Chuẩn chất lượng.**

Nói đến chất lượng của các module và các của học. Kiểm soát toàn bộ quá trình thiết kế của học cũng như khả năng hỗ trợ của của học với những người tàn tật.

Ngoài ra cũng còn một số chuẩn khác như: Test Questions- chuẩn về các câu hỏi kiểm tra, Interprise Information Model – xác định các định dạng thông tin dùng để trao đổi giữa các hệ thống quản lý,...

Sự kết hợp các chuẩn đã tạo ra các giải pháp E-Learning chi phí thấp, hiệu quả cao, tiện lợi cho những người tham gia trong cộng đồng E-Learning.

Các loại chuẩn trên cùng nhau đóng góp tạo ra các giải pháp E-Learning có chi phí thấp, hiệu quả, và mang lại sự thoải mái cho mọi người tham gia E-Learning.

## **1.7 Các giải pháp phát triển E-Learning.**

Một bước quan trọng mà mỗi tổ chức muốn triển khai E-Learning cần thực hiện trước khi lựa chọn giải pháp là việc xác định được nhu cầu của tất cả các đối tượng tham gia quá trình học tập, từ học viên, giảng viên cho đến các chuyên viên quản lý đào tạo, chuyên viên xây dựng chương trình. Dựa vào những nhu cầu này, và tùy theo khả năng tài chính, mô hình kinh doanh của từng đơn vị mà họ sẽ có những lựa chọn giải pháp hợp lý cho mình. Trong thời điểm hiện nay, có 4 lựa chọn chính để triển khai E-Learning:

### **1.7.1 Tự xây dựng hệ thống cho riêng mình.**

Đây là một giải pháp cực kỳ tốn kém kể cả về mặt thời gian, tiền bạc cũng như công sức. Nó hợp với những công ty hoặc các tổ chức đào tạo lớn với khả năng mạnh về tài chính cũng như nhân lực phát triển phần mềm.

### **1.7.2 Mua các phần mềm thương mại.**

Đây là giải pháp tương đối khả thi đối với phần lớn các tổ chức triển khai E-Learning bởi vì trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm thương mại, rất khác nhau về tính năng cũng như giá thành. Sự lựa chọn cần được cân nhắc dựa vào nhiều yếu tố như: mô hình triển khai E-Learning; mức độ tương thích với các hệ thống sẵn có; khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật; khả năng tài chính...

### **1.7.3 Thuê phần mềm từ các ASP.**

ASP (Application Service Provider- Nhà cung cấp ứng dụng). Giải pháp này cho phép các đơn vị kinh doanh đào tạo không cần quan tâm đến hệ thống phần cứng cũng như phần mềm hỗ trợ, mà chỉ tập trung vào nội dung cũng như chất lượng của việc đào tạo. Giải pháp này cho phép giảm đáng kể tổng giá thành đầu tư và tương đối phù hợp với các đơn vị kinh doanh đào tạo trong thời gian ngắn.

### **1.7.4 Xây dựng hệ thống dựa trên phần mềm nguồn mở.**

Đây là một giải pháp khá tối ưu, giúp các đơn vị triển khai có hiệu quả và phù hợp với yêu cầu đặc thù cho từng nội dung đào tạo mà vẫn dễ dàng phát triển, nâng cấp hệ thống trong tương lai. Cũng giống như E-Learning, xu hướng sử dụng và phát triển phần mềm nguồn mở OSS (Open Source Software) đang phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây.

Phần mềm nguồn mở là những phần mềm được phân phối một cách tự do kèm theo mã nguồn và người sử dụng được phép sửa đổi những mã nguồn đó kèm theo mục đích cá nhân của mình mà không cần hỏi ý kiến tác giả của nó. Trong khi đó đa số phần mềm thương mại không bán kèm theo mã nguồn. Khái niệm mã nguồn ở đây có thể hiểu là nguyên bản những gì mà người lập trình viên viết ra để cho phần mềm có thể hoạt động. Mã nguồn có dạng văn bản (text) và được dịch ra ngôn ngữ máy dạng nhị phân (chỉ có 0 và 1) bằng các phần mềm biên dịch. Thông thường, nếu không có mã nguồn thì người ta sẽ không thể chỉnh sửa, thay đổi các tính năng của phần mềm đó.

Đã có rất nhiều dự án phần mềm nguồn mở thành công, từ hệ điều hành (GNU/Linux, FreeBSD), ứng dụng Internet (Apache, Mozilla, BIND, sendmail), ngôn ngữ lập trình (GNU C/C++, Perl, Python, PHP), hệ quản trị cơ sở dữ liệu (PostgreSQL, MySQL) ứng dụng văn phòng (OpenOffice) v.v...Sau đây là một số tính ưu việt của phần mềm nguồn mở.

- Tính kinh tế: Các phần mềm nguồn mở không thu phí đăng ký sử dụng. Các chi phí khác liên quan đến nhân lực, hỗ trợ phần cứng, đào tạo thường thấp hơn rất nhiều so với việc sử dụng phần mềm thương mại.
- Tính an ninh: Thông thường phần mềm nguồn mở được phát triển dựa trên các chuẩn mở (open standards) có tính ổn định và độ tin cậy cao.
- Tính độc lập: Sử dụng phần mềm làm giảm được sự lệ thuộc vào các nhà cung cấp do các chuẩn mở cũng như mã nguồn được chuyển giao toàn bộ cho người sử dụng.
- Tính giáo dục: Mã nguồn chính là những kiến thức, trí tuệ của nhân loại. Nắm được mã nguồn là nắm được những tri thức quý báu đó.
- Tính kế thừa: Thay vì xây dựng phần mềm từ đầu, phát triển ứng dụng trên cơ sở phần mềm nguồn mở là tận dụng được trí tuệ và thành quả của những người đi trước.

Song song với những ưu điểm đã nêu trên, phần mềm nguồn mở cũng có những mặt hạn chế nhất định, cụ thể là:

- Hạn chế về tính kinh doanh: Đa số dự án phần mềm nguồn mở do các chuyên viên kỹ thuật thiết kế để giải quyết các bài toán kỹ thuật là chính mà xem nhẹ các bài toán kinh doanh.
- Thiếu tính tiện dụng: Các phần mềm nguồn mở thường tập trung vào các tính năng hoạt động mà ít quan tâm đến tính tiện dụng cho người dùng.

Vì vậy để lựa chọn được một phần mềm nguồn mở hợp với nhu cầu cho mình là một công việc không phải dễ dàng. E-Learning cũng không phải là ngoại lệ.

## CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ THI TOEIC

### 2.1 Tổ chức biên soạn chương trình TOEIC

#### 2.1.1 Giới thiệu.

Chương trình TOEIC do Viện khảo thí giáo dục Hoa kỳ- ETS thiết kế năm 1979 theo đơn đặt hàng của Bộ Công nghiệp và Ngoại thương Nhật Bản. ETS được thành lập năm 1947 và có trụ sở tại Princeton, New Jersey, Hoa kỳ. ETS hiện là cơ quan đứng đầu thế giới về thiết kế, tổ chức các chương trình đánh giá ngôn ngữ quy mô lớn và nghiên cứu giáo dục. Các khách hàng của ETS là các cá nhân, công ty, tổ chức giáo dục và các cơ quan chính phủ ở gần 200 quốc gia. ETS đã thiết kế các bài kiểm tra và tổ chức kiểm tra cho hơn 12 triệu lượt người trên khắp thế giới. Hiện tại đội ngũ nhân viên của ETS có gần 2.500 người làm việc chính thức, trong đó có 1.100 chuyên gia chuyên ngành giáo dục, tâm lý và thống kê, gần 600 người có bằng cấp cao, trong đó có 240 tiến sĩ. ETS đã biên soạn nhiều chương trình kiểm tra dạng trắc nghiệm đang được sử dụng phổ biến trên thế giới như: TOEFL, SAT, GMAT, GRE, TOEIC, TOEIC Bridge, Criterion...

#### 2.1.2 Cấu trúc bài thi TOEIC.

Bài thi TOEIC là một bài thi trắc nghiệm làm trên giấy (paper and pencil, multiple-choice test) gồm có hai thành phần (tổng thời gian làm bài là 120 phút, tổng số câu hỏi là 200 câu) cụ thể như sau:

Phần I. Listening Comprehension (100 câu hỏi, khoảng 45 phút làm bài)

Thành phần	Kiểu câu hỏi	Số lượng câu hỏi
Part 1	Photographs	20(4 lựa chọn)
Part 2	Question and Response	30(3 lựa chọn)
Part 3	Short Conversation	30(4 lựa chọn)
Part4	Short Talks	20(4 lựa chọn)

Phần II. Reading (100 câu hỏi, 75 phút làm bài)

Thành phần	Kiểu câu hỏi	Số lượng câu hỏi
------------	--------------	------------------

Part 5	Incomplete Sentences	40(4 lựa chọn)
Part 6	Error Recognition	20(4 lựa chọn)
Part 7	Reading Comprehension	40(4 lựa chọn)

**Phần thi Nghe Hiểu** : bao gồm 100 câu hỏi được phân bố trong 4 đề bài, kéo dài 45 phút. Có 4 dạng câu hỏi trong phần thi Nghe Hiểu:

- Phần I: 20 câu hỏi hình ảnh.

Với mỗi câu hỏi, thí sinh sẽ xem một bức tranh trong cuốn đề thi và nghe 4 câu hỏi miêu tả ngắn, được nói một lần. Những câu miêu tả này không có trong cuốn đề thi, vì vậy thí sinh phải chú ý lắng nghe để hiểu nội dung.

Khi nghe, thí sinh nhìn vào hình ảnh trong cuốn đề thi và chọn câu miêu tả phù hợp nhất với hình ảnh, sau đó tô vào phương án trả lời tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ: Nhìn bức ảnh dưới đây:



- Bạn sẽ nghe: (A) They are looking out of the window  
 (B) They are having a meeting  
 (C) They are eating in a restaurant  
 (D) They are moving the furniture

Phương án (B) “They are having a meeting” miêu tả chính xác nhất nội dung bức tranh, vì vậy chọn đáp án là (B), bạn sẽ tô đen đáp án mình lựa chọn.

- Phần II: 30 câu hỏi và đáp

Mỗi câu hỏi của phần này sẽ có 3 phương án trả lời. Các câu hỏi và trả lời sẽ chỉ được nói một lần và không có trong cuốn đề thi, vì vậy thí sinh phải chú ý lắng nghe để hiểu rõ nội dung. Đối với mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được phép chọn một phương án trả lời duy nhất.

Ví dụ: Bạn sẽ nghe: Good morning, John. How are you?

Bạn cũng sẽ nghe: (A) I am fine, thank you.

(B) I am in the living room.

(C) My name is John.

Phương án trả lời phù hợp nhất với câu hỏi trên là (A): “I am fine, thank you”; vì vậy, sẽ chọn đáp án (A) tương ứng trong bản Answer Sheet.

- Phần III: 30 câu hỏi đối thoại ngắn.

Trong phần thi này, thí sinh sẽ nghe một số đoạn hội thoại ngắn, không được in trong cuốn đề thi và chỉ được nói một lần, vì vậy thí sinh phải chú ý lắng nghe để hiểu được nội dung của các đoạn hội thoại.

Đối với mỗi đoạn hội thoại sẽ có một câu hỏi và 4 phương án trả lời được in trong cuốn đề thi. Thí sinh sẽ chọn một phương án trả lời đúng nhất và tô vào chữ cái tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ: Bạn sẽ nghe:

(Man) We should think about finding another restaurant for lunch.

(Woman) Why? The food and service here are great.

(Man) Yes, but the prices are going up every week.

Bạn sẽ đọc:

Why is the man unhappy with the restaurant?

(A) It is too noisy.

(B) It is too expensive.

(C) It is too crowded.



(D)It is too difficult to find.

- Phần IV: 20 câu hỏi về bài nói ngắn.

Trong phần này, thí sinh sẽ nghe một số đoạn thông tin ngắn, được nói một lần và không in trong cuốn đề thi, vì vậy thí sinh nên chú ý nghe để hiểu rõ nội dung.

Mỗi đoạn thông tin có từ 2 đến 3 câu hỏi. Mỗi câu hỏi sẽ có 4 phương án trả lời được in trong cuốn đề thi. Thí sinh sẽ chọn phương án đúng nhất và tô vào chữ cái tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ:

Bạn sẽ nghe: Câu hỏi 1 và 2 liên quan đến nội dung thông báo sau:

Good morning and welcome aboard Nordair Flight 857 form Copenhagen to Bangkok, with intermediate stops in Dubai and Calcutta. We are preparing for departure in a few minutes. At this time your seat shoul be returned to its full upright position and your seat belt should be fastened. Our anticipated total flying time to Dubai is six hours and twenty- five minutes. I hope you enjoy the flight.

Bạn sẽ nghe: Now read question 1 in your test book and answer it.

Bạn sẽ đọc: 1. What is the final destination of the flight?

(A)Bangkok.

(B)Copenhagen.

(C)Dubai.

(D)Calcutta.

Bạn sẽ nghe: Now read question 2 in your test book and answer it.

Bạn sẽ đọc: 2. What will happen in a few minutes?

(A)The flight will land in Dubai.

(B)The passengers will board the plane.

(C)The plane will take off.

(D)The gate number will be announced.

**Phần thi Đọc** : bao gồm 100 câu hỏi được phân thành 3 đề bài kéo dài 75 phút. Có 3 dạng câu hỏi trong phần thi Đọc.

- Phần V: 40 câu hỏi hoàn chỉnh câu.

Phần này bao gồm các câu chưa hoàn thành với 4 từ hoặc cụm từ được đánh dấu tương ứng (A), (B), (C) hoặc (D). Thí sinh sẽ lựa chọn một trong số những từ hoặc cụm từ phù hợp nhất, sau đó tô vào phương án trả lời tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ: Because the equipment is very delicate, it must be handled with...

(A)caring

(B)careful

(C)care

(D)carefully

Phương án trả lời là đáp án C.

- Phần VI : 20 câu hỏi nhận dạng lỗi.

Trong phần này, mỗi câu có 4 từ hoặc cụm từ được gạch chân và được đánh dấu tương ứng: (A), (B), (C) và (D). Trong 4 từ hoặc cụm từ đó, có một từ hoặc cụm từ sai. Nhiệm vụ của thí sinh là phải tìm ra lỗi đó và tô vào phương án trả lời tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ: All employee are required to wear their identification badges while at work.

Từ được gạch chân là “employee” không đúng trong ngữ cảnh trên. Câu trên phải được đọc là : “All employees are required to wear their identification badges while at work.” Vì vậy phương án trả lời là (A).

- Phần VII : 40 câu hỏi đọc hiểu.

Nội dung các câu hỏi trong phần này dựa vào các tài liệu đọc như thư từ, thông báo, biểu mẫu, báo, tạp chí và quảng cáo. Thí sinh sẽ chọn một phương án trả lời đúng nhất (A), (B), (C) hoặc (D) cho mỗi câu hỏi sau đó tô vào phương án trả lời tương ứng trong bản Answer Sheet.

Ví dụ: The Museum of Technology is a “hands-on” museum, designed for people to experience science at work. Visitors are encouraged to use, test and handle the objects on display. Special demonstrations are scheduled for the first and second Wednesday of each month at 13:30. Open Tuesday – Friday 12:00 – 16:30, Saturday 10:00 – 17:30, and Sunday 11:00 – 16:30.

When during the month can visitors see special demonstrations?

- (A) Every weekend.
- (B) The first two Wednesdays.
- (C) One afternoon a week.
- (D) Every other Wednesday.

Đoạn văn trên thông tin rằng cuộc trình diễn theo kế hoạch sẽ được tổ chức vào thứ Tư của tuần đầu tiên và tuần thứ hai trong tháng. Vì vậy, thí sinh phải chọn phương án trả lời(B).

## 2.2 Tổ chức thi TOEIC.

### 2.2.1 Hình thức ra đề:

Với ý tưởng khách quan hầu hết cách thức ra đề thi nào cũng vậy, trong một lần thi thì nội dung các đề thi cho các thí sinh là như nhau nhưng trật tự các vị trí câu hỏi và đáp án của các đề thi này sẽ được đảo ngẫu nhiên sao cho các thí sinh ngồi chung phòng thi là không thể giống nhau, nhất là hai thí sinh ngồi gần nhau thì trật tự đề thi không thể giống nhau.

Hình thức ra đề:

- Ra đề ngẫu nhiên bằng cách chọn ngẫu nhiên trong một ngân hàng đề thi ứng với từng môn học.(Phổ biến, thường hay sử dụng)
- Ra đề bằng cách chọn từng câu hỏi cho một đề thi nếu người giáo viên muốn (Phổ biến hay sử dụng).
- Ra đề theo phần trăm độ khó của từng câu hỏi trong đề thi. (Vẫn được sử dụng, tuy nhiên không nên sử dụng phương pháp này. Lý do: việc đánh giá mức độ khó cho một câu hỏi là rất khó cũng như việc đánh giá học lực của

sinh viên tại một thời điểm là đúng, nhưng hoàn toàn sai khi sinh viên này đã biết hoặc thời gian hiểu biết kiến thức về sau).

### **2.2.1.1 Giới thiệu về bài thi TOEIC mới:**

Sau một thời gian nghiên cứu, Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) đã thiết kế lại bài thi TOEIC. Bài thi TOEIC mới vẫn mang các đặc trưng của bài thi TOEIC cũ với thời gian thi, hình thức tổ chức thi và mức độ khó của đề thi không thay đổi. Thang điểm mới của bài thi TOEIC mới vẫn giữ nguyên và điểm số của hai bài thi TOEIC cũ và mới hoàn toàn tương thích nhau.

### **2.2.1.2 Điểm mới của bài thi TOEIC?**

Việc đánh giá khả năng ngôn ngữ trong bài thi TOEIC mới được cải tiến bằng hệ thống câu hỏi phản ánh các ngữ cảnh cụ thể trong môi trường mới được cải tiến bằng hệ thống câu hỏi phản ánh các ngữ cảnh cụ thể trong môi trường làm việc quốc tế hiện nay. Không phải tất cả các câu hỏi đều thay đổi, trong một số tình huống, thí sinh có cơ hội chứng minh khả năng ngôn ngữ của mình bằng cách lựa chọn câu trả lời phù hợp nhất với ngữ cảnh; nói một cách khác, bài thi sẽ đánh giá tốt hơn phản ứng của thí sinh trong ngữ cảnh cụ thể tại nơi làm việc.

Bên cạnh đó, ETS tiếp tục duy trì tính chính xác và chất lượng của chương trình TOEIC nguyên bản. Thang điểm TOEIC vẫn không thay đổi (từ 5 đến 495 điểm cho mỗi phần thi Nghe hiểu và Đọc hiểu). Mức độ khó của bài thi TOEIC vẫn được giữ nguyên. Nhiều loại câu hỏi cũng không thay đổi.

### **2.2.1.3 Điểm khác biệt của bài thi TOEIC mới?**

Phần nghe hiểu có 4 sự thay đổi chính:

- Giảm số câu hỏi hình ảnh trong phần 1.
- Câu hỏi không chỉ được viết mà còn được đọc qua băng cassette trong phần 3 (Hội thoại) và phần 4 (Cuộc nói chuyện ngắn).
- Thay các câu hỏi riêng lẻ bằng nhóm các câu hỏi trong phần 3 (Hội thoại ngắn).
- Sử dụng giọng đọc tiếng Anh với các âm ngữ khác nhau, như: Anh-Mỹ, Anh-Anh, Anh-Canada và Anh-Úc.
- Phần đọc hiểu có 3 sự thay đổi chính:

- Lược bỏ các câu hỏi của phần 6 (Tìm lỗi trong câu).
- Thêm loại câu hỏi Hoàn thành đoạn văn (Phần 6).
- Gộp nhóm câu hỏi đọc hiểu dựa trên 2 đoạn văn có chủ đề liên quan (Phần 7).

Ngoài ra, còn có thêm một sự thay đổi khác nữa về ngữ âm trong phần nghe hiểu. Sẽ có một số ví dụ về giọng Anh- Mỹ (Bắc Mỹ), giọng Anh- Canada, giọng Anh – Anh và giọng Anh - Úc. Những âm ngữ này xuất hiện không đáng kể nhưng chúng phản ánh những kiểu giọng tiếng Anh khác nhau đã được đào tạo và sử dụng trong môi trường làm việc quốc tế. Với những thay đổi này, giá trị TOEIC ngày càng được củng cố với vai trò là một Chương trình đánh giá khả năng giao tiếp trong môi trường quốc tế.

#### 2.2.1.4 So sánh TOEIC và TOEIC mới:

	TOEIC	TOEIC mới
<b>Phần</b>	<b>Nghe hiểu</b>	
1	Câu hỏi hình ảnh: 20 câu	Câu hỏi hình ảnh: 10 câu
2	Hỏi và trả lời: 30 câu	Hỏi và trả lời: 30 câu
3	Hội thoại ngắn: 30 câu (30 đoạn hội thoại, mỗi đoạn hội thoại có một câu hỏi tương ứng)	Hội thoại: 30 câu (10 đoạn hội thoại, mỗi đoạn có 3 câu hỏi)
4	Cuộc nói chuyện ngắn: 20 câu (có từ 6 đến 9 đoạn, tương ứng từ 2 đến 4 câu hỏi cho mỗi đoạn)	Cuộc nói chuyện ngắn: 30 câu hỏi (10 đoạn, mỗi đoạn có 3 câu hỏi)
	<b>Đọc hiểu</b>	
5	Hoàn thành câu: 40 câu	Hoàn thành câu: 40 câu
6	Tìm lỗi trong câu: 20 câu	Hoàn thành đoạn văn: 12 câu hỏi (gồm 4 đoạn văn, mỗi đoạn 3 câu hỏi tương ứng)
7	Đọc hiểu: 40 câu	Đọc hiểu: 48 câu (Đoạn đơn: 28 câu, đoạn kép: 20 câu)

Bài thi TOEIC mới vẫn giữ nguyên:

Những thông số cơ bản nhất vẫn không thay đổi:

- Thời gian thi: 2 giờ (Nghe hiểu: 45 phút, Đọc hiểu: 75 phút).
- Số lượng câu hỏi: 200 câu (Nghe hiểu: 100 câu, Đọc hiểu 100 câu).
- Thí sinh sử dụng giấy thi và bút chì để làm bài, mức độ khó của bài thi TOEIC không đổi, thang điểm TOEIC vẫn giữ nguyên.

### **2.2.2 Hình thức tổ chức thi:**

Đối với trung tâm khảo thí TOEIC:

- Cung cấp cho thí sinh đăng ký dự thi địa điểm, thời gian, số phòng thi, số báo danh của thí sinh.
- Xác thực thân phận của thí sinh tham gia thi.
- Chỉ định chỗ ngồi cho thí sinh trong phòng thi dựa theo số báo danh.
- Phổ biến qui định phòng thi cho thí sinh trước khi thi.
- Cung cấp đề thi, giấy thi (listening, reading) cho thí sinh tham gia dự thi, yêu cầu thí sinh cung cấp đầy đủ thông tin yêu cầu vào giấy thi (họ tên, số báo danh, mã đề thi...).
- Yêu cầu thí sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kí tên và điền mã đề thi vào giấy xác nhận tham gia dự thi tại trung tâm tổ chức khảo thí TOEIC.
- Tiến hành thu bài thí sinh khi kết thúc thời gian làm bài.
- Thông báo kết quả cho thí sinh sau khi kì thi kết thúc.

Đối với thí sinh tham gia thi TOEIC:

- Đăng kí, đóng lệ phí thi tại trung tâm khảo thí TOEIC.
- Cung cấp thông tin cá nhân (ảnh 3x4 mới chụp trong 6 tháng, thẻ sinh viên, hoặc chứng minh nhân dân) cho trung tâm khảo thí TOEIC.
- Trong phòng thi thực hiện đúng yêu cầu, qui định đề ra của trung tâm khảo thí TOEIC để tiến hành làm bài đạt thi đạt kết quả tốt nhất.
- Yêu cầu trung tâm khảo thí cung cấp bằng chứng nhận nếu đạt yêu cầu.

### 2.2.3 Hình thức đánh giá:

Bài thi TOEIC được chấm điểm bằng cách đếm số lượng các câu trả lời đúng được đánh dấu trên tờ trả lời. ETS có một công thức giúp chuyển đổi số lượng các câu trả lời đúng trong mỗi phần thi thành một con số trên thang điểm từ 5-495. Kết quả đã chuyển đổi từ hai phần thi này cộng lại với nhau để có kết quả thi cuối cùng từ 10 đến 990 điểm.

Bảng qui đổi thang điểm trong TOEIC.

Correct	Listening	Reading
0	5	5
1-6	5	5
7	10	5
8	15	5
9	20	5
10	25	5
11	30	5
12	35	5
13	40	5
14	45	5
15	50	5
16	55	10
17	60	15
18	65	20
19	70	25
20	75	30
21	80	35

22	85	40
23	90	45
24	95	50
25	100	60
26	110	65
27	115	70
28	120	80
29	125	85
30	130	90
31	135	95
32	140	100
33	145	110
34	150	115
35	160	120
36	165	125
37	170	130
38	175	140
39	180	145
40	185	150
41	190	160
42	195	165
43	200	170
44	210	175



45	215	180
46	220	190
47	230	195
48	240	200
49	245	210
50	250	215
51	255	220
52	260	225
53	270	230
54	275	235
55	280	240
56	290	250
57	295	255
58	300	260
59	310	265
60	315	270
61	320	280
62	325	285
63	330	290
64	340	300
65	345	305
66	350	310
67	360	320

68	365	325
69	370	330
70	380	335
71	385	340
72	390	350
73	395	355
74	400	360
75	405	365
76	410	370
77	420	380
78	425	385
79	430	390
80	440	395
81	445	400
82	450	405
83	460	410
84	465	415
85	470	420
86	475	425
87	480	430
88	485	435
89	490	445
90	495	450

91	495	455
92	495	465
93	495	470
94	495	480
95	495	485
96	495	490
97-100	495	495

## **CHƯƠNG 3: PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HỖ TRỢ LUYỆN THI TOEIC DỰA TRÊN MOODLE**

### **3.1 Khảo sát hệ thống Moodle.**

#### **3.1.1 Giới thiệu về Moodle**

Moodle là một hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS hoặc người ta còn gọi là Course Management System hoặc VLE – Virtual Learning Environment) **mã nguồn mở**. Được sáng lập năm 1999 bởi Martin Dougiamas, người tiếp tục điều hành và phát triển chính của dự án. Do không hài lòng với hệ thống LMS/LCMS thương mại WebCT trong trường học Curtin của Úc, Martin đã quyết tâm xây dựng riêng một hệ thống LMS hướng tới giáo dục và người dùng hơn. Từ đó đến nay Moodle có sự phát triển vượt bậc và thu hút được sự quan tâm của hầu hết các quốc gia trên thế giới và ngay cả công ty bán LMS/LCMS thương mại lớn như BlackBoard cũng có các chiến lược riêng để cạnh tranh với Moodle. Có nhiều LMS/LCMS khác chất lượng cũng rất tốt như Sakai, LRN, ILIAS.

Moodle là một nền tảng cho học trực tuyến có mã nguồn mở. Hiện tại có hơn 70181 sites đang hoạt động và đã được đăng ký từ 222 quốc gia (số liệu mới nhất 11/ 2011). Moodle nổi bật là thiết kế hướng tới giáo dục, dành cho những người làm trong lĩnh vực giáo dục.

Moodle thực chất là gói phần mềm thiết kế để giúp đỡ các nhà giáo dục tạo các khóa học trực tuyến có chất lượng. Hệ thống học trực tuyến đôi khi còn được gọi là hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống quản lý khóa học (CMS), môi trường học tập ảo (VLE), giáo dục bằng phương pháp giao tiếp qua máy tính (CMC), hoặc chỉ đơn giản là giáo dục trực tuyến.

#### **3.1.2 Các đặc điểm của Moodle.**

##### **3.1.2.1 Những đặc điểm chung thu hút nhà quản trị hệ thống**

- Moodle chạy nhưng không cần sửa đổi về Unix, Linux, Windows, Mac OS X, Netware và bất cứ hệ thống nào khác hỗ trợ PHP (hệ thống bao gồm hầu hết các nhà cung cấp webhosting).
- Moodle được thiết kế theo phương pháp mô đun cho phép các tính năng linh hoạt thêm vào (hoặc gỡ bỏ) chức năng ở nhiều mức độ.

- Moodle rất dễ nâng cấp từ phiên bản này sang phiên bản tiếp theo - Phiên bản tiếp theo có một hệ thống nội bộ để nâng cấp databases và tự sửa chữa khi bị mất kết nối.
- Moodle chỉ yêu cầu một database (và có thể chia sẻ với những ứng dụng khác nếu cần).
- Moodle bao gồm khái niệm trừu tượng về database toàn diện hỗ trợ nhiều nhãn hiệu database chính.
- Nhấn mạnh về tính năng an toàn cao và liên tục. Tất cả các Form đều được kiểm tra, data được xác nhận và các cookies được viết lại thành mật mã, v.v..
- Dễ dàng phát triển hệ thống mà không cần phụ thuộc vào một công ty phần mềm đóng, với mã nguồn mở chúng ta có thể tự sửa hoặc thuê công ty khác hỗ trợ, chúng ta có thể dễ dàng tùy biến hệ thống để phù hợp với yêu cầu đào tạo. Có thể nhận được sự trợ giúp của cộng đồng người sử dụng mã nguồn mở.
- Tài liệu hỗ trợ của Moodle rất đồ sộ và chi tiết khác hẳn với nhiều dự án mã nguồn mở khác.

### **3.1.2.2 Các đặc điểm khác thu hút nhà đào tạo**

- Moodle xúc tiến một khoa sư phạm giải thích về xã hội (khoa này bao gồm sự cộng tác, học theo phương pháp hoạt động, phản ánh phê bình, v.v..).
- Moodle thích hợp 100% cho các lớp học trực tuyến cũng như cách học face-to-face bổ sung.
- Moodle có một giao diện trình duyệt công nghệ thấp, tương thích, hiệu quả, nhẹ và đơn giản.
- Các danh sách khóa học hiển thị phần miêu tả cho mỗi khóa học trên server bao gồm cả khả năng truy cập của khách
- Các cua học có thể được phân loại và tìm kiếm - Một trang Moodle có thể hỗ trợ hàng ngàn khóa học.

- Hầu hết các vùng nhập chữ (như tài nguyên, diễn đàn thông tin, ghi chép nhật ký, v.v..) có thể được hiệu chỉnh bằng cách sử dụng một capable, embedded WYSIWYG HTML editor.
- Hỗ trợ số lượng gói ngôn ngữ nhiều hơn bất kì một phần mềm đóng thông dụng nào khác trên thế giới (Hiện tại Moodle có khoảng 75 gói ngôn ngữ khác nhau trên thế giới).

### 3.1.3 Các chức năng cơ bản của Moodle.

#### 3.1.3.1 Lớp học ảo.

Moodle có thiết kế mang tính môđun nên việc đưa thêm các hoạt động để tạo nên một lớp học là một quá trình đơn giản:

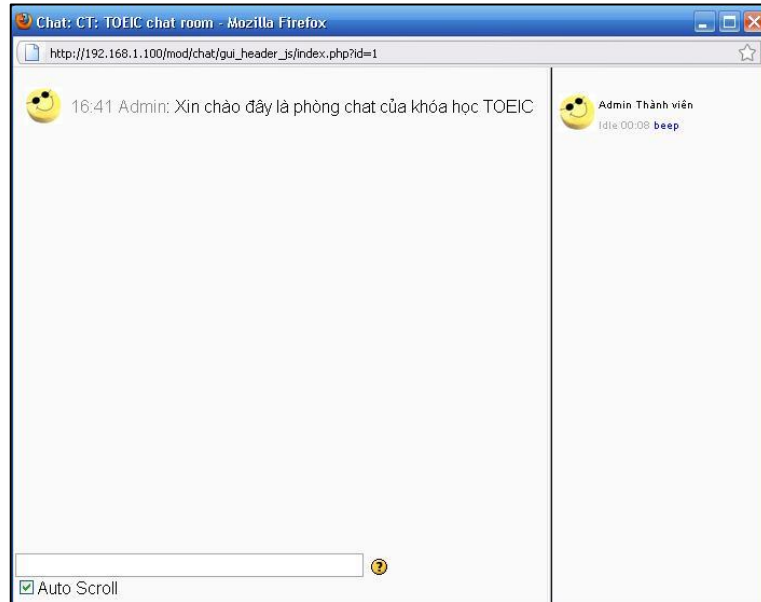
- Các quyền tạo lớp học được đưa cho người quản trị hệ thống hoặc giáo viên quản lý khóa học. Để tạo 1 lớp học mới tại phần “Quản trị hệ thống”, chọn khóa học, thêm khóa học mới.
- Chọn một trong ba các trình bày sau: Tuần, Chủ đề, hoặc Xã hội.
- Nhấn chuột vào “Turn editing on” bên trong mẫu lớp học trống.
- Tạo khóa học.

Các chức năng quản lý lớp học trong Moodle – các môđun.

Moodle có các chức năng quản lý lớp học sau: Diễn đàn, sổ nhật ký, cuộc bình bầu, bài học, bảng chú giải thuật ngữ, cuộc khảo sát, câu hỏi thăm dò, tài nguyên, Chats, Scorm, Wiki, đề thi, trong đó nổi bật nhất là một số chức năng sau:

#### 1. Chats - Tán gẫu.

Môđun Chats là một hình thức trao đổi thông tin trong thời gian thực (Soft - RealTime) đồng bộ giữa các người dùng qua trang Web. Đây là một môđun rất quen thuộc trợ giúp rất thuận tiện để giao lưu tìm hiểu lẫn nhau giữa các thành viên và hiểu biết hơn về chủ đề đang được thảo luận. Giống Yahoo Messenger hay Google Talk, môđun Chats chỉ cho phép trao đổi dưới dạng thuần văn bản không nhúng hình ảnh, âm thanh hay các định dạng file khác.



Hình 3.1.Hình ảnh phòng chat trong Moodle 1.9.4

## 2. Câu hỏi thăm dò.

Tại đây một giáo viên hỏi một câu hỏi và chỉ rõ một lựa chọn cho câu hỏi nhiều trả lời. Điều này có thể hữu ích như là một cuộc thăm dò nhanh để kích thích suy nghĩ về một chủ đề; cho phép lớp biểu quyết theo đường dẫn của khóa học hoặc thu thập ý kiến tán thành đã nghiên cứu.



Hình 3.2.Hình ảnh chức năng lựa chọn trong Moodle 1.9.4

## 3. Forums – Diễn đàn.

Diễn đàn là các cuộc thảo luận được phân chia chủ đề cho phép trao đổi nhóm, chia sẻ thông tin về các vấn đề cần quan tâm. Diễn đàn có thể là một phần

của việc học tập, trao đổi giữa giáo viên và học viên giúp các học viên xác định và phát triển sự hiểu biết.

Một diễn đàn bao gồm nhiều chủ đề thảo luận. Các chủ đề thảo luận được bắt đầu bằng một bài viết, sau đó các thành viên có thể tham gia phúc đáp và đánh giá các bài trong chủ đề thảo luận này. Qua đó tăng cường sự giao lưu, trao đổi và học hỏi giữa các thành viên của diễn đàn.

Diễn đàn bao gồm.

- Diễn đàn chung của cả web site: Không thuộc của học nào, xuất hiện tại trang chủ của web site dùng để thảo luận các vấn đề chung.
- Diễn đàn trong từng của học: Trao đổi trong phạm vi của học, các vấn đề giữa giáo viên và học viên và các vấn đề cùng quan tâm.

Hình 3.3. Thêm 1 diễn đàn

#### 4. Glossaries – Bảng chú giải thuật ngữ.

Hoạt động này cho phép người tham gia tạo và duy trì danh sách các định nghĩa như một quyển tự điển. Các mục nhập có thể được tìm kiếm hoặc xem lướt qua dưới nhiều dạng văn bản khác nhau.



Duyệt theo bảng chữ cái	Duyệt theo danh mục	Duyệt theo ngày	Duyệt theo tác giả
Duyệt bảng chú giải thuật ngữ theo bảng chữ cái			
riêng biệt   A   Ä   Å   B   C   D   Ð   E   Ê   F   G   H   I   J   K L   M   N   O   Ô   Ö   P   Q   R   S   T   U   V   W   X   Y   Z   <b>Tất cả</b>			
<b>A</b>			
an: angel			

Hình 3.4. Bảng chú giải thuật ngữ

## 5. Resources – Các nguồn tài nguyên.

Các nguồn tài nguyên được chuẩn bị các file để upload lên server của khóa học, các trang được hiệu chỉnh trực tiếp trên Moodle hoặc các trang web bên ngoài được tạo để xuất hiện như một phần của khóa học.

## 6. Surveys – Các cuộc khảo sát

Môđun Survey cung cấp một số công cụ khảo sát kiểm chứng được khám phá là hữu dụng trong việc truy cập và kích thích bài học ở môi trường trực tuyến.

Mục đích của bản câu hỏi điều tra này là giúp chúng tôi đánh giá các quan điểm của bạn đối với ý kiến và sự học tập.

Không có câu trả lời 'đúng' hoặc 'sai'; chúng tôi chỉ quan tâm đến quan điểm của bạn. Vui lòng chắc chắn rằng các câu trả lời của bạn được cân nhắc kỹ lưỡng, và sẽ không ảnh hưởng đến đánh giá của bạn.

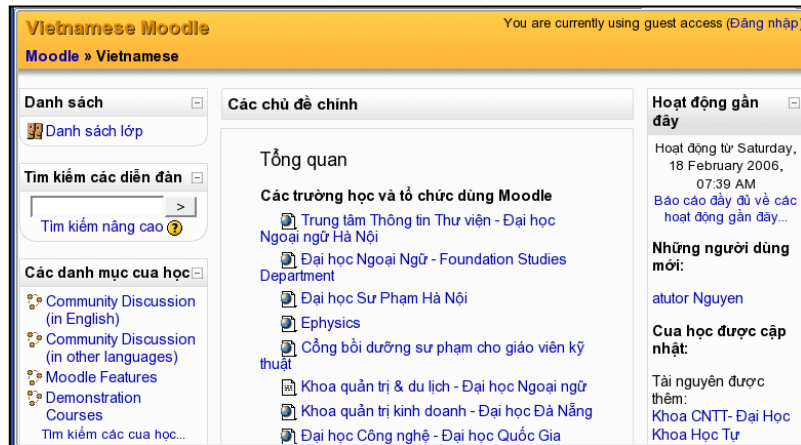
**Quan điểm theo hướng suy nghĩ và học tập**

Theo sự thảo luận ...	Không đồng ý	Không đồng ý đến mức độ nào đó	Hoặc đồng ý hoặc không đồng ý	Đồng ý đến mức độ nào đó	Đồng ý
1 Tôi sử dụng thời gian để tìm ra điều gì là sai. Ví dụ tôi tìm mọi thứ theo nghĩa đen mà không đủ để tranh luận.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2 Tôi cố gắng chỉ ra điểm yếu trong suy nghĩ của những người khác để giúp họ làm sáng tỏ chủ đề của họ.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3 Tôi đặt mình vào trong hoàn cảnh của người khác khi thảo luận các vấn đề, để xem tại sao họ lại nghĩ ra cách họ làm.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4 Ai đó có thể gọi phương pháp phân tích mọi thứ của tôi 'giả thiết là đúng thứ ' bởi vì tôi là người cẩn thận đối với tất cả các vấn đề.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5 Tôi đánh giá tính hợp lý thông qua sự đồng ý của các đồng nghiệp khi giải quyết các vấn đề.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6 Tôi có thể đạt được sự hiểu biết sâu sắc thông qua các quan điểm dựa vào sự hiểu biết của tôi.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7 Khi tôi gặp mọi người mà quan điểm của họ trái ngược với tôi, tôi sẽ cố gắng giải thích cho họ hiểu quan điểm của tôi và tôi cố gắng tìm hiểu xem tại sao họ lại có những quan điểm đó.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Hình 3.5. Một cuộc khảo sát

## 7. Wiki

Wiki là một trang web cho phép mọi người có thể thêm vào hay biên tập. Trang web này cho phép các tài liệu được xây dựng chung và hỗ trợ học liên thông. Những phiên bản cũ không bị xóa và có thể khôi phục nếu có yêu cầu.

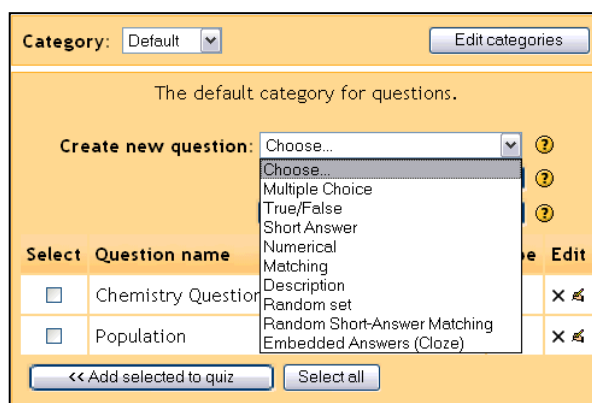


Hình 3.6. Wiki của moodle

## 8. Đề thi.

Môđun Đề thi dùng để đánh giá trình độ của học viên thông qua các dạng đánh giá quen thuộc bao gồm đúng/sai, đa lựa chọn, câu trả lời ngắn, câu hỏi phù hợp, câu hỏi ngẫu nhiên, câu hỏi số, các câu trả lời nhúng với đồ họa và văn bản mô tả. Đối với hình thức học trực tuyến thì các đề thi phải được nghiên cứu để phù hợp với các đối tượng học viên.

Môđun cung cấp các phương tiện để tổ chức một đề thi trực tuyến, từ tạo đề thi đến các thông tin, báo cáo về học viên tham gia thi, kết quả.



Hình 3.7. Các dạng đánh giá của đề thi

Các chức năng quản lý học viên trong lớp học Moodle.





Tạo nội dung học tập chỉ là một phần của hệ thống quản lý lớp học tốt (CMS) phải làm. CMS phải quản lý học viên theo nhiều cách khác nhau. Quản lý học viên bao gồm:

- Truy cập thông tin về học viên trong một lớp học.
- Khả năng chia học viên thành các nhóm.
- Site, lớp học và lên lịch các sự kiện người dùng.
- Và một số tính năng khác nữa như: quản lý điểm, theo dõi log truy cập của học viên và tải lên các file ở ngoài để sử dụng bên trong lớp học...

Trong đó điển hình là những tính năng sau:

### 1. Truy cập thông tin thành viên tham gia lớp học.

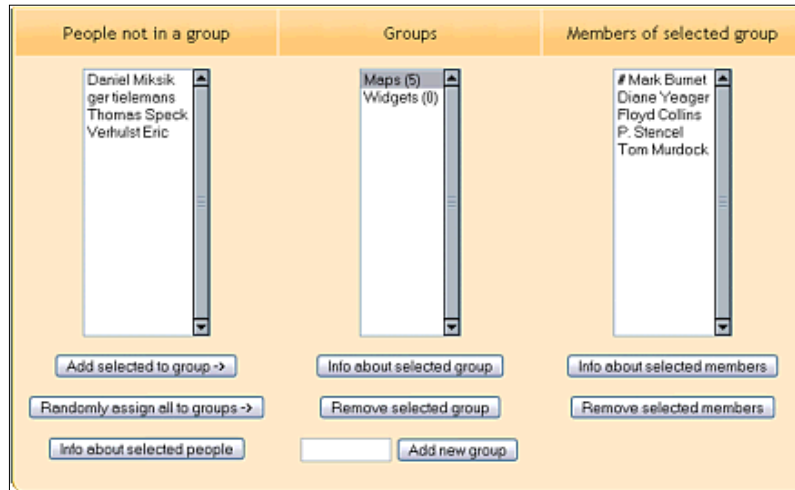
Một nhấn chuột và bạn có thể xem hoạt động từ tất cả các người tham gia lớp học. Các học viên tạo một hồ sơ cá nhân có thể bao gồm một bức ảnh giúp học viên kết nối mang tính xã hội với cộng đồng học tập trên mạng.

<b>Tất cả các thành viên: 4</b>	
<small>(Các tài khoản không sử dụng trên 120 ngày sẽ bị tự động rút tên)</small>	
	<p><b>Giảng viên Hải Phòng</b></p> <p>Thư điện tử: hpu@yahoo.com            Tỉnh/Thành phố: Hai phong, Việt Nam            Truy cập gần nhất: Friday, 4 November 2011, 03:23 PM (5 mins 27 giây)</p>
	<p><b>Bùi Đức Vinh</b></p> <p>Thư điện tử: demo@yahoo.com            Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam            Truy cập gần nhất: Friday, 4 November 2011, 03:08 PM (20 mins 4 giây)</p>
	<p><b>Nguyễn Văn Hùng</b></p> <p>Thư điện tử: demo1@yahoo.com            Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam            Truy cập gần nhất: Friday, 4 November 2011, 03:08 PM (20 mins 27 giây)</p>
	<p><b>Nguyễn Văn Bản</b></p> <p>Thư điện tử: demo2@yahoo.com            Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam            Truy cập gần nhất: Friday, 4 November 2011, 03:05 PM (22 mins 46 giây)</p>

Hình 3.8. Thông tin thành viên tham gia khóa học

### 2. Khả năng chia thành viên thành các nhóm.

Gán các học viên vào một nhóm rất được hay dùng trong giáo dục và doanh nghiệp. Moodle cho phép giảng viên lớp học dễ dàng tạo danh mục các nhóm và xác định các học viên sẽ tương tác với nhau và trong các hoạt động khác như thế nào.



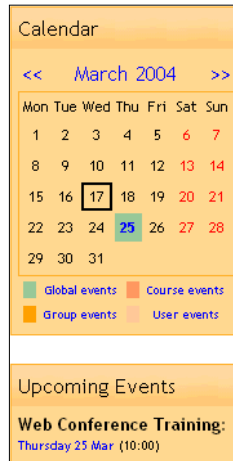
Hình 3.9. Chức năng phân chia nhóm trực quan, đơn giản

### 3. Lên lịch cho lớp học.

Giữ một lịch các sự kiện sẽ quan trọng cho cả học viên và giảng viên. Các sự kiện có thể được tạo cho các danh mục khác nhau, bao gồm:

- Các sự kiện toàn cục mà xuất hiện trong tất cả các lớp học (quản trị hệ thống).
- Các sự kiện lớp học được đặt bởi một giáo viên.
- Các sự kiện nhóm đặt bởi giảng viên liên quan chỉ tới một nhóm.
- Các sự kiện người dùng đặt bởi học viên (ví dụ: ngày hết hạn, thông tin cá nhân...).

Các sự kiện sắp diễn ra xuất hiện trên trang chủ của lớp học, báo cho học viên trong toàn lớp học họ tham gia theo danh mục các sự kiện khác nhau. Các thông báo được đánh màu theo loại sự kiện.



Hình 3.10. Dề dàng lên lịch, sự kiện cho lớp học

#### 4. Quản lý điểm của học viên trong lớp học.

Đặc điểm Grades trong Moodle cung cấp một cách nhìn nhanh về điểm của Diễn đàn, Assignment, Nhật kí, Kiểm tra, Bài học và Hội thảo. Tỷ lệ điểm áp dụng cho một bài nộp của học viên cùng với điểm tích lũy trên một trang đơn lẻ. Xem các bài nộp của Nhật kí hoặc Assignments và đưa thêm điểm và các nhận xét, được thực hiện ngay trong một trang đơn lẻ hiển thị các học viên tham gia.

Given name	Surname	News forum	Assignment #1: PowerPoint example	Journal Module	Lesson example	Quiz example with audio	Workshop example	Total
			Max: 15	Max: 10	Max: 5	Max: 5		
Floyd	Collins							0
Verhulst	Eric							0
Daniel	Miksik							0
Tom	Murdock							0
Cytus	Overman	Shows mostly SEPARATE knowing 1/0/0	15	5		5		25
P.	Stencel							0
ger	tielemans							0
Diane	Yeager							0

Hình 3.11. Chức năng quản lý điểm trực quan, cụ thể

#### 5. Quản lý theo dõi log của học viên trong lớp học.

Quan sát khi nào và các tài nguyên gì học viên đã truy cập. Các logs Moodle cung cấp hoạt động của học viên một cách chi tiết.

**TOEIC: Tất cả các thành viên, Friday, 4 November 2011 (Server's local time)**

Tất cả các thành viên | Hôm nay, 4 November 2011 | All activities

Hiển thị trên trang mạng | Xem nhật ký lưu

Hiển thị 7 dòng

Time	IP Address	Full name	Hành động	Thông tin
Fri 4 November 2011, 12:00 PM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course report log	TOEIC
Fri 4 November 2011, 11:59 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC
Fri 4 November 2011, 10:34 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC
Fri 4 November 2011, 10:34 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC
Fri 4 November 2011, 10:21 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC
Fri 4 November 2011, 10:20 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC
Fri 4 November 2011, 10:20 AM	192.168.1.100	Admin Thành viên	course view	TOEIC

Hình 3.12. Chức năng theo dõi log của học viên trong lớp học

### 3.1.3.2 Kiểm tra, đánh giá.

Moodle đã phát triển khá tốt chức năng này, từ các khâu tạo câu hỏi, đưa vào đề thi, bắt đầu thi, đánh giá kết quả thi, chức năng này được thực hiện bởi người quản trị và giáo viên của lớp học.

Tạo đề thi trong Moodle.

Để tạo đề thi trong Moodle trước hết ta cần tạo câu hỏi mới trong ngân hàng đề thi, để làm được điều này trong “Khu vực quản trị” ta chọn chức năng “Các câu hỏi”, sau đó chọn “Tạo câu hỏi mới” và chọn loại câu hỏi cần tạo. Mỗi câu hỏi ta có thể đưa vào một danh mục tương ứng để đơn giản trong quản lý. Sau khi tạo câu hỏi ta có thể tạo đề thi từ các câu hỏi ở những danh mục đã có. Đánh dấu câu hỏi và chọn chức năng “<<Đưa vào đề thi”, câu hỏi sẽ được đưa vào đề thi. Nếu muốn gỡ bỏ một câu hỏi từ đề thi ta chọn biểu tượng gỡ bỏ “>>”. Dưới đây là các loại câu hỏi Moodle hỗ trợ:

#### 1. Câu hỏi đa lựa chọn.

Câu hỏi đa lựa chọn là loại câu hỏi rất phổ biến trong các kỳ thi được biết đến với tên gọi thi trắc nghiệm. Nó sẽ là hình thức thi chủ yếu trong một vài năm tới ở Việt Nam.

**1** (80) As soon as we begin to explore our body parts as infants we become students of \_\_\_\_, and in a sense we remain students for life.

Điểm : 0.9/1

Đáp án :  a. experiment  
 b. reflexology  
 c. science  
 d. anatomy and physiology

Đúng  
Điểm: 1/1. Cùng với lần phát trước đem lại : 0.9/1.

Gửi kết quả

Hình 3.13. Câu hỏi đa lựa chọn

#### 2. Câu hỏi đúng/sai

Câu hỏi đơn giản chỉ có hai đáp án đúng/sai.

The screenshot shows a question box with the following elements:

- Question number: 1 (3)
- Question text: Is england in Africa?
- Score: Điểm: -/1
- Answer options: Đáp án:  Đúng  Sai
- Submit button: Gửi kết quả

Hình 3.14.Câu hỏi đúng sai

### 3. Câu hỏi trả lời ngắn.

Đối với dạng câu hỏi này, câu trả lời thường gồm cụm từ ngắn.

The screenshot shows a question editor interface with the following elements:

- Section title: Soạn thảo một câu hỏi có câu trả lời ngắn
- Language: Danh mục: Tiếng Anh
- Question ID: Tên câu hỏi: short 1
- Question text: Câu hỏi: Is Ann married??
- Rich text editor: Includes a toolbar with various formatting options.
- Image placeholder: Hình ảnh để hiển thị: Chưa có hình ảnh nào được tải lên của học của bạn
- Font style: Phân biệt dạng chữ: Không phân biệt dạng chữ
- Penalty: Hệ số phạt: 0.1
- Correct answers: Các đáp án đúng: Bạn phải điền ít nhất một câu trả lời đúng.
- Answer: Đáp án 1: yes, he is; Điểm: Không
- Feedback: Thông tin phản hồi: Read that topic again!

Hình 3.15.Câu hỏi trả lời ngắn

### 4. Câu hỏi số

Dạng câu hỏi chờ đợi một câu trả lời bằng số.

The screenshot shows a web-based question editor titled "Soạn thảo một câu hỏi số". The interface includes the following elements:

- Danh mục:** A dropdown menu set to "Tiếng Anh".
- Tên câu hỏi:** A text input field containing "Câu 8".
- Câu hỏi:** A rich text editor with a toolbar (font: Trebuchet, size: 12 pt) containing the text "how many meter is the same as one mile?". Below the editor is a path indicator: "Đường dẫn: body > p".
- Hình ảnh để hiển thị:** A message: "Chưa có hình ảnh nào được tải lên của học của bạn".
- Thừa số phạt:** A text input field with "0.1".
- Đáp án đúng:** A text input field with "1.6".
- Sai số chấp nhận:** A text input field with "0.1".

Hình 3.16. Câu hỏi số

### 5. Câu hỏi tính toán.

Câu hỏi này tương tự như câu hỏi số, hơn nữa nó có thể sử dụng các biến và có nhiều tùy chọn dung thứ lỗi.

The screenshot shows a question editor for a calculation question. The main content area displays:

4 (21)  $\sin(2.22) * \cos(2.55) - \sin(2.55) * \cos(2.22)$

Điểm: -/1

Đáp án:

At the bottom right, there is a button labeled "Gửi kết quả".

Hình 3.17. Câu hỏi tính toán

### 6. Câu hỏi so khớp

Dạng câu hỏi chọn câu trả lời tương ứng với từng câu hỏi, cho sẵn các câu hỏi, câu trả lời. Thí sinh kết hợp câu hỏi và câu trả lời thích hợp.



5 (8) Find a word, description a feel of people.

Điểm : It has 4 letters.  
--/1

question 2 miss

question 3 love

question 1 hate

Gửi kết quả

Hình 3.18.Câu hỏi so khớp

## 7. Câu hỏi mô tả.

Câu hỏi mô tả là câu hỏi viết tức là không có sẵn các phương án chọn lựa mà học viên phải trả lời theo ý kiến của mình.

you write a essay about your family.

it has about 100 letters.

Hình 3.19.Câu hỏi mô tả

## 8. Câu hỏi so khớp ngẫu nhiên.

Là câu hỏi được lấy ngẫu nhiên từ một tập câu hỏi có câu trả lời ngắn trong danh mục.

Soạn thảo một câu hỏi so khớp ngẫu nhiên

Danh mục: Tiếng Anh

Tên câu hỏi: Câu hỏi so khớp ngẫu nhiên

Nội dung:   
Và trình soạn thảo HTML   
Đường dẫn: body

Hệ số phạt: 0.1

Số câu hỏi lựa chọn: 2

Lưu những thay đổi Hủy

Hình 3.20.Câu hỏi so khớp ngẫu nhiên

## 9. Câu hỏi tổng hợp.

Là câu hỏi phức tạp, trong câu hỏi này chứa các loại câu hỏi khác như câu hỏi số, câu hỏi lựa chọn...

Moodle không cung cấp giao diện đồ họa để tạo câu hỏi này vì vậy chúng ta có thể tạo câu hỏi thông qua trình soạn thảo của Moodle (xem trợ giúp để có các thông tin cụ thể) hoặc nhập từ các file văn bản theo định dạng.

The screenshot shows a Moodle question interface. On the left, it displays '12 (22)' and 'Điểm: -/8'. The main text of the question is: 'This question consists of some text with an answer embedded right here [input field] and right after that you will have to deal with this short answer [input field] and finally we have a floating point number [input field]'. Below this, there is a note: 'Note that addresses like [www.moodle.org](http://www.moodle.org) and smileys 😊 all work as normal:'. There are two sub-questions: 'a) How good is this?' with a dropdown menu, and 'b) What grade would you give it?' with an input field. At the bottom left, it says 'Good luck!'. At the bottom right, there is a 'Submit' button.

Hình 3.21. Câu hỏi tổng hợp

Tổ chức thi trong Moodle.

Sau khi tồn tại lớp học. Các học viên có thể đăng ký tham gia lớp học để tiến hành thi. Các bài thi chỉ hợp lệ trong thời gian qui định. Các thông tin về thời gian này có thể tìm được trong trang chủ của lớp học.

Moodle cung cấp một số thông tin cơ bản về đề thi cho học viên:

- Số lần làm bài.
- Cách tính điểm.
- Thời gian kết thúc bài thi.
- Mật khẩu bài thi.

Chọn “Bắt đầu thi” để tiến hành thi. Nếu cấu hình hệ thống cho phép số lần làm bài thi nhiều hơn 1 lần thì học viên có thể thực hiện thi lại đề thi bằng cách bấm vào “Thực hiện lại đề thi”.

<b>Bộ câu hỏi thử nghiệm</b>			
Cách tính điểm : Lần cao nhất			
Thời gian làm bài: 1 min			
<b>Summary of your previous attempts</b>			
Lần thử nghiệm	Được hoàn thành	Điểm / 7	Grade / 10
1	Monday, 7 November 2011, 07:02 AM	7	10
<b>Lần cao nhất : 10 / 10.</b>			
<input type="button" value="Thực hiện lại đề thi"/>			

Hình 3.22. Bắt đầu thi.

Học viên lựa chọn các câu trả lời và có thể nộp từng câu trả lời hay toàn bộ trang, đề thi.

Tùy vào cấu hình của giáo viên mà học viên có thể thi lại, xem kết quả của các lần thử nghiệm...

Nếu đề thi có áp dụng luật trừ điểm thì mỗi lần thử nếu bạn trả lời sai thì sẽ trừ đi một số điểm được tính theo hệ số trừ được áp dụng.

Nếu quá thời gian thi mà học viên nào không nộp bài thì học viên đó không có điểm thi.

Đánh giá kết quả trong Moodle.

Các chức năng đánh giá bài thi thuộc tài khoản quản trị hoặc giáo viên quản lý lớp học. Bao gồm các chức năng sau: Overview, Regrade, Item analysis.

Chức năng Overview cho biết điểm thi, số lần thi của người dùng, chức năng này cho phép tải kết quả thi của học viên theo các định dạng (ODS, Exel, text), nó còn hiển thị biểu đồ kết quả của học viên trong lớp học.

Tên đệm và tên / Họ	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/10	#1	#2	#3	#4	#5	#6	#7
 <b>Bùi Đức Vinh</b>	7 November 2011, 07:01 AM	7 November 2011, 07:02 AM	35 giây	10	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43
<b>Overall average</b>				10	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43	1.43/1.43

Lựa chọn tất cả / Huỷ chọn tất cả

Preferences just for this page

Show / download    Show / download  only the attempt that is graded for each user (Lần cao nhất)

Hình 3.23. Chức năng Overview

Chức năng Regrade tiến hành chấm điểm lại bài thi của học viên.

Chấm điểm lại đề thi "Bộ câu hỏi thử nghiệm"
Các lần kiểm tra thay đổi trong quá trình chấm điểm lại được hiển thị như là các kết nối tới một cửa sổ riêng.
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ1" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ2" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ3" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ4" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ5" Số lần kiểm tra : #24
Chấm điểm lại "Bộ câu hỏi ví dụ6" Số lần kiểm tra : #24

Hình 3.24. Chức năng Regrade.

Chức năng Item analysis tiến hành phân tích bài thi của học viên trong lớp học, % người trả lời đúng...

Q#	Question text	Answer's text	partial credit	R. Counts	R.%	% Correct Facility	SD	Disc. Index	Disc. Coeff.
(6)	Bộ câu hỏi ví dụ5: Câu lạc bộ bóng đá nào giàu nhất thế giới?	Manchester United	(1,00)	1/1	(100%)	100%	0,000	0,00	-999,00
		Real Madrid FC	(0,00)	0/1	(0%)				
		Chealse FC	(0,00)	0/1	(0%)				
		Arsenal FC	(0,00)	0/1	(0%)				
(3)	Bộ câu hỏi ví dụ2:	Nấm xôi							

Hình 3.25. Chức năng Item analysis.

## 3.2 Nhận xét.

### 3.2.1 Tổ chức lớp học ảo.

#### Ưu điểm.

Chức năng tổ chức lớp học ảo của Moodle thực hiện rất sát với yêu cầu tổ chức lớp học thực tế. Về cơ bản Moodle đã giải quyết được 1 số yêu cầu sau trong việc tổ chức lớp học:

- Phân chia thành từng lớp học cụ thể.
- Học viên đăng kí vào lớp học.
- Quản lí được thông tin học viên trong lớp học (lí lịch học viên, điểm thi, hoạt động của học viên trong hệ thống, phân chia học viên thành các nhóm ) tương đương với việc tạo lập 1 hồ sơ quản lí sinh viên trong lớp học trong thực tế.
- Lên lịch sự kiện cho lớp học (lịch học, lịch thi ).

#### **Nhược điểm.**

Moodle cho phép nhiều người dùng đăng nhập 1 tài khoản tại 1 thời điểm, qua đó phát sinh các nhược điểm sau.

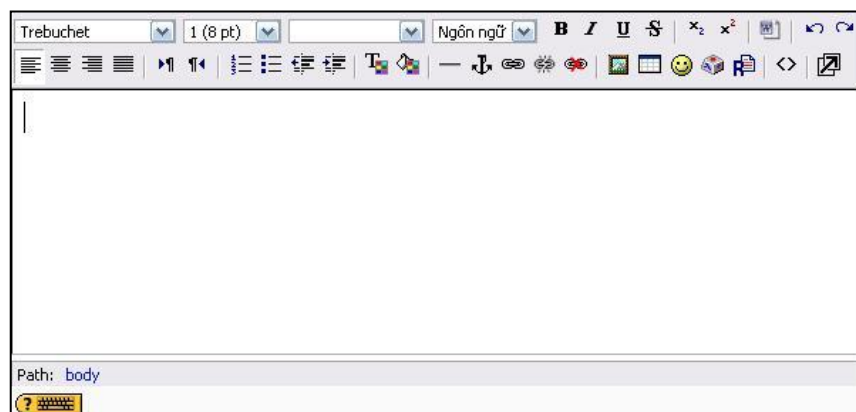
- Không quản lí được chính xác số sinh viên hiện đang online trong lớp học.
- Không theo dõi chính xác hoạt động học viên trong hệ thống.
- Không quản lí được chính xác quá trình thi của sinh viên, qua đó không cập nhật được chính xác kết quả của sinh viên.

### **3.2.2 Biên soạn câu hỏi.**

#### **Ưu điểm.**

Bộ biên soạn trong Moodle phiên bản 1.9.4 hỗ trợ khá đầy đủ các công cụ biên soạn bài thi, ví dụ như các chức năng:

- Soạn thảo HTML.
- Phong chữ soạn thảo.
- Cỡ chữ, ngôn ngữ, chữ in đậm, in nghiêng, chữ gạch chân, căn chỉnh.
- Đánh số, bullets, tăng giảm lề, màu nền, màu chữ, liên kết links.
- Chèn ảnh, chèn bảng, biểu tượng cảm xúc.



Hình 3.26. Hình ảnh cụ thể HTMLArea 1.94

### Nhược điểm.

Moodle phiên bản dưới 2 (cụ thể đang sử dụng ở đây là 1.9.4) trong bộ soạn thảo HTMLArea không hỗ trợ chức năng nhúng audio/video.

### 3.2.3 Kiểm tra đánh giá.

#### Ưu điểm.

Moodle phiên bản 1.94 đã hỗ trợ khá đầy đủ chức năng hỗ trợ thi và đánh giá kết quả thi của học viên trong lớp học. Điển hình như:

#### Chức năng hỗ trợ thi.

- Cấp bài thi (ra đề ngẫu nhiên bằng cách chọn ngẫu nhiên trong một ngân hàng đề thi ứng với từng môn học, số lượng câu hỏi trong bài thi, thiết lập được thời gian làm bài thi, mật khẩu bài thi, số lần làm bài của từng học viên).
- Hỗ trợ đa dạng các loại câu hỏi hỗ trợ thi (câu hỏi đa lựa chọn, câu hỏi đúng sai, câu hỏi trả lời ngắn, câu hỏi số, câu hỏi tính toán, câu hỏi so khớp, câu hỏi mô tả, câu hỏi so khớp ngẫu nhiên, câu hỏi tổng hợp), khi xây dựng hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC ta chỉ cần chú ý đến loại câu hỏi đa lựa chọn.
- Chức năng lưu trữ trạng thái bài thi mà không nộp bài giúp học viên có thể lưu lại trạng thái làm bài của mình.
- Sau khi nộp bài thi học viên có thể theo dõi kết quả thi của mình.

### **Chức năng đánh giá kết quả thi.**

Trong tài khoản quản trị và giáo viên quản lý khóa học có hỗ trợ tính năng đánh giá kết quả thi : tổng quan nỗ lực thi của học viên trong lớp học (kết quả bài thi, thời gian bắt đầu bài thi, thời gian hoàn thành đề thi, xuất kết quả thi của học viên ra các định dạng ODS, excel, text, biểu đồ kết quả học tập của học viên), chấm điểm lại cho học viên, phân tích tổng quan nỗ lực làm bài thi của lớp học mình quản lý (phân tích kết quả làm bài thi của tất cả học viên trong lớp ).

### **Nhược điểm.**

Sau khi người dùng bắt đầu 1 nỗ lực thi(có thời gian giới hạn làm bài) thời gian thi đếm ngược từ đầu (kể cả reload lại trang, tắt trình duyệt, sự cố vãn đếm), do sự cố máy khi đăng nhập lại thời gian vẫn đếm, và nội dung bài làm mất hết nếu học viên chưa bấm vào nút **Save without submit**, dẫn đến hết thời gian làm bài và mất nội dung làm bài.

Trường hợp học viên cố tình hoặc vô ý không bấm vào **Submit all and finish** để nộp bài thi mà thoát khỏi tài khoản, mặc dù thời gian làm bài thi đã kết thúc nhưng vẫn không tự động nộp bài thi được, dẫn đến trường hợp không có kết quả thi của học viên, muốn có kết quả thi của học viên, bắt buộc học viên phải đăng nhập lại tài khoản tiếp tục phiên thi trước để nộp bài.

## **3.3 Phát triển một số chức năng hỗ trợ thi.**

### **3.3.1 Tổ chức lớp học ảo.**

#### **Giải pháp:**

Quá trình học viên đăng nhập vào Moodle, hệ thống tiến hành kiểm tra trạng thái : nếu học viên đang đăng nhập thì status= 1, trên màn hình hiển thị lỗi: “This user already logged”, nếu học viên đã đăng xuất khỏi hệ thống status= 0 thì chuyển cò trạng thái status từ 0 thành 1.

#### **Thực hiện:**

Tạo một trường ‘status’ ở cuối bảng ‘mdl\_user’

- Status boolean(1) null.

Tiến hành thay đổi trong các tệp tin.

- Trong moodle/login/index.php, ta thêm đoạn code sau:

```
$username1=$user->username;
```

```
$status1=$user->status;
```

check\_status\_login(\$username1,\$status1);// kiểm tra trạng thái online khi học viên tiến hành đăng nhập.

- Trong moodle/login/logout.php, ta thêm đoạn code sau:

```
$username12 = $USER->username;
```

delete\_status\_login(\$username12);// xóa trạng thái online của người dùng khi học viên thoát khỏi tài khoản.

- Trong moodle/lib/datalib.php, ta thêm 2 hàm sau:

Hàm kiểm tra trạng thái đăng nhập của học viên

Function check\_status\_login(\$username1,\$status1)// hàm kiểm tra trạng thái online của học viên.

```
{
    global $db,$CFG,$USER;
    if($status1 == '1' && $username1 != 'guest')
    {
        print_error("This user already logged !!!");
    }
    else if($status1 == '0' && $username1 != 'guest')
    {
        $db->Execute('UPDATE '. $CFG->prefix .'user SET status=1 WHERE
username = \''. $username1 .'\' LIMIT 1 ');
    }
}
```

Hàm xóa trạng thái đăng nhập của học viên.

Trước khi học viên đăng xuất khỏi hệ thống, hàm sẽ cập nhật lại giá trị của trường “status” là false(trạng thái chưa đăng nhập).

Function delete\_status\_login(\$username12)

```
{
Global $CFG, $USER;
```



```

If($username12 != 'guest')
{
    Execute_sql('UPDATE' . $CFG->prefix . 'user SET status=0 WHERE
username =\'\" . $username12 . '\',false);
}
}

```

Nhận xét:

Từ giải pháp được xây dựng trên đã khắc phục được trường hợp nhiều học viên đăng nhập vào một tài khoản tại một thời điểm, nhưng xuất hiện một nhược điểm là người dùng tắt web thay vì bấm vào nút logout hệ thống, hoặc khi xảy ra sự cố mất điện, mất tín hiệu mạng... thì trạng thái đăng nhập của học viên không chuyển về 0. Dẫn đến lỗi “This user already logged” khi học viên đăng nhập vào tài khoản này lần tiếp theo.

### 3.3.2 Biên soạn câu hỏi.

**Giải pháp:**

Tạo thêm nút nhúng audio/video trong HTMLAreaToolbar (thuộc tính hidden= true, loop=false, autostart=true) .

**Thực hiện:**

Tiến hành thay thế bộ soạn thảo HTMLArea trong Moodle phiên bản 1.9.4 bằng bộ soạn thảo TinyMCE. Bộ soạn thảo TinyMCE (có hỗ trợ thêm nhiều chức năng mới điển hình như nhúng video/audio) là mã nguồn mở được phát triển bởi Moxiecode Systems AB được sử dụng để tích hợp vào Hệ thống quản lý.

Chép tệp **tinymce.lib.php** và thư mục **tinymce** vào đường dẫn Moodle theo những thay đổi sau.

- Moodle/lib/tinymce.lib.php
- Moodle/lib/editor/tinymce/ chép đè thư mục tồn tại.
- Thêm dòng lệnh sau vào cuối tệp tin moodle/lib/setup.php.
- Require\_once(“{ \$CFG->libdir }/tinymce.lib.php”); //Dòng lệnh này giúp cho bộ soạn thảo TinyMCE làm việc chính xác.
-

Nhận xét:

Từ giải pháp xây dựng ở trên đã khắc phục được việc trình biên soạn của hệ thống Moodle phiên bản 1.9.4 không hỗ trợ chức năng nhúng audio/video (hỗ trợ các lựa chọn thuộc tính hidden, repeat, autostart) vào bài thi của hệ thống, qua đó khắc phục thiếu sót của trình biên soạn của hệ thống Moodle phiên bản 1.9.4. Nhưng lại xuất hiện nhược điểm không ngăn được việc người dùng reload lại trang web khiến audio tự động load lại và chạy lại từ đầu.

### 3.3.3 Kiểm tra đánh giá.

#### Giải pháp:

Trong quá trình làm bài thi tự động lưu lại trạng thái bài thi (5 giây lưu lại 1 lần)(sẽ lưu trạng thái các câu hỏi thi đã được làm vào trong cơ sở dữ liệu). Xây dựng chức năng đóng tất cả bài thi chưa kết thúc nỗ lực thi trong tài khoản quản trị.

Điều này sẽ khắc phục được việc học viên thoát khỏi tài khoản mà không bấm **Submit all and finish** để nộp bài trước thời điểm kết thúc thời gian thi (trường hợp học viên cố tình không nộp bài thi hoặc vô tình chưa bấm nộp bài thi).

#### Thực hiện:

1. Những công việc sau sẽ giúp tự động lưu trạng thái bài thi vào cơ sở dữ liệu trong 5 giây 1 lần.
  - Chép tệp tin **prototype.js** tới thư mục moodle/mod/quiz.
  - Ta tiến hành thay thế dòng lệnh bên dưới bằng đoạn code được viết bởi **Olli Savolainen** chia sẻ miễn phí trên cộng đồng mã nguồn mở Moodle, **Moodle.org**: `'print_header_simple(format_string($quiz->name), "", $navigation, "", $headtags, true, $strupdatemodule);'` dòng thứ 430 tại tệp tin moodle/mod/quiz/attempt.php (áp dụng tại Moodle phiên bản 1.9.4) để gọi tệp tin **prototype.js** (tệp tin này là một khung Javascript nhằm dễ dàng phát triển các ứng dụng web động được phát triển bởi GitHub, nó cung cấp 1 khung class-style hướng đối tượng quen thuộc, mở rộng hỗ trợ Ajax, xây dựng chương trình cao hơn, và dễ dàng thao tác trên **DOM**-Document Object Model).

```

$javascript_autosave=<<<EOF
<script src="prototype.js" type="text/javascript"></script>
<script type="text/javascript">
<!-- //
// run when window has finished loading
Event.observe(window, 'load', function() {
// check the form every 5 seconds and then do what's defined below
new Form.Observer('responseform', 5, function(form, value){
//alert('changed');
$('responseform').request({
method: 'post',
// we have to make sure finishattempt has no value
// so that the exam doesn't get finished. this seems to work:
parameters: { finishattempt:null },
onComplete: function(){
//alert('Form data saved!')
}
})
})
})
//-->
</script>
EOF;

print_header_simple(format_string($quiz->name), "", "<a
href=\"index.php?id=$course->id\">$strquizzes</a> -> <a
href=\"view.php?id=$cm->id\">\".format_string($quiz->name).\"</a> ->
$strattemptnum\", \"\", $javascript_autosave, true, $strupdatemodule);

```

Chép thư mục closeall trong có tệp tin closeall.php được viết bởi **Sigurdur Smarason** chia sẻ miễn phí trên cộng đồng mã nguồn mở **Moodle.org** tới thư mục moodle/mod/quiz/report để thiết lập thêm chức năng closeall (đóng tất cả các bài thi của học viên chưa kết thúc nỗ lực thi) trong phần báo cáo của tài khoản người quản trị hệ thống.

Nhận xét:

Từ giải pháp xây dựng ở trên đã khắc phục được việc học viên mất bài thi khi xảy ra sự cố, và không có điểm thi khi học viên không nộp bài thi. Nhưng chưa khắc phục được nhược điểm là không lưu được thời gian của bài thi của học viên khi xảy ra sự cố (mất điện, mất tín hiệu mạng...).

## CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM HỆ THỐNG

### 4.1 Thiết lập hệ thống.

Nhằm phát triển hệ thống luyện thi TOEIC dựa trên Moodle giống như việc tổ chức luyện thi TOEIC trên thực tế, ta sẽ sử dụng Moodle xây dựng hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC đáp ứng những yêu cầu sau:

- Là một website cho phép quản lý và tổ chức các kỳ thi trắc nghiệm TOEIC online hay offline tùy thuộc vào mục đích người sử dụng.
- Cho phép quản lý học viên, danh sách học viên thi, kết quả thi của học viên, giáo viên, đề thi, tài khoản đăng nhập cho từng trang sử dụng,...
- Hỗ trợ các chức năng tổ chức các kỳ thi: Mở ca thi, lựa chọn đề thi, cấp phát mật khẩu đề thi cho học viên thi...
- Cho phép soạn đề thi trực tiếp trên website một cách thuận tiện và đặc biệt website cho phép lựa chọn copy các câu hỏi từ đề thi cũ (có sẵn) thành một đề thi hoàn toàn mới.
- Hiện thị kết quả thi và phần trăm làm bài của học viên khi thời gian làm bài thi kết thúc.

### 4.2 Biên soạn câu hỏi.

Trước khi biên soạn câu hỏi trong Moodle ta phải thêm một lớp học mới vào hệ thống có tên là “Luyện thi TOEIC” (nhằm mục đích quản lý “Ngân hàng đề thi”) sử dụng định dạng theo tuần để quản lý lớp học. Số dung lượng tối đa được tải lên lớp học là 64MB. Ở đây ta thiết lập cho phép lớp học hoạt động, mật khẩu ghi danh là “123”, cho phép thành viên của hệ thống tự đăng ký tham gia lớp học.

Hình 4.1. Thêm lớp học mới

Hình 4.2. Thiết lập một số lựa chọn cho lớp học

Cuối cùng ta chọn “Save changes” để tạo mới một lớp học, sau khi tạo mới lớp học ta có thể tiến hành cấp quyền cho một số thành viên trong hệ thống để trở thành giáo viên quản lý khóa học.

Hình 4.3. Đăng kí vào lớp học với tài khoản học viên

Sau khi tạo một lớp học, trong phần “khu vực quản trị” bấm vào “Các câu hỏi” để biên soạn câu hỏi trong **Ngân hàng câu hỏi**. Trong mục “Tạo câu hỏi mới” ta chọn “Câu hỏi đa lựa chọn”. Ta thấy trong phần biên soạn câu hỏi bộ biên soạn HTMLArea trong Moodle phiên bản 1.9.4 đã được thay thế bằng bộ biên soạn TinyMCE đã có thêm tính năng hỗ trợ nhúng audio và video.

Hình 4.4. Biên soạn câu hỏi

Hình 4.5. Chèn audio vào câu hỏi

Khi tiến hành chèn audio vào câu hỏi ta phải upload file audio đó lên moodle, trong **General** chọn **File/URL** chọn đường dẫn đến audio cần upload, sau khi upload thành công audio ta bấm đúp chuột trái để chèn đường dẫn audio vào câu hỏi. Trong tab **Advanced** ta có thể lựa chọn 1 trong số các thuộc tính: Lặp, tự động chạy, ản... Sau đó bấm **Insert** để chèn audio vào câu hỏi.

Bộ soạn thảo TinyMCE còn có chức năng mới là chèn một số ký hiệu đặc biệt và toán học.


**Xem trước Listening1-Part1-Answer1**  
Đề thi: ListeningTOEIC 1

**1**  
Điểm: 5

**Part I: Picture**

**Directions:** In your test book, you will see a picture. On the compact disc, you will hear four statements. Choose the statement that most closely matches the picture and fill in the corresponding oval on your answer sheet.

1. Look at the picture marked number 1 in your test book.



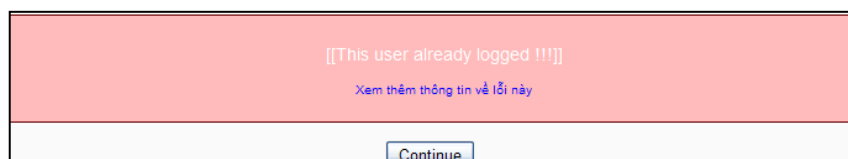
Chọn một câu trả lời

a. A  
 b. B  
 c. C  
 d. D

Hình 4.6. Câu hỏi vừa tạo

### 4.3 Tổ chức thi.

Sau khi phát triển chức năng chống nhiều học viên cùng đăng nhập một tài khoản trong cùng một thời điểm, sẽ hạn chế được việc học viên gian lận trong thi cử. Nếu cố tình đăng nhập sẽ xuất hiện thông báo lỗi như hình dưới đây.



Hình 4.7. Thông báo lỗi xuất hiện khi có hơn 1 học viên đăng nhập vào 1 tài khoản trong cùng thời điểm

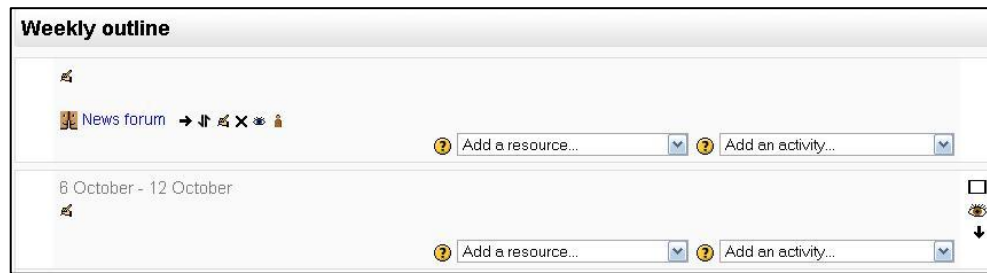
Việc tổ chức thi TOEIC trên hệ thống Moodle gần như đáp ứng tốt yêu cầu cơ bản việc tổ chức thi TOEIC trong thực tế. Điều đó thể hiện qua những chức năng dưới đây.

#### 4.3.1 Phòng thi.

Thí sinh sau khi đăng ký tham gia lớp học sẽ có quyền sử dụng các tài nguyên trong lớp học, ở đây ta chỉ quan tâm đến chức năng hỗ trợ thi. Trong mô đun “khu vực quản trị” ta chọn chức năng “Turn editing on”. Trong mỗi tuần sẽ có



2 combo box xuất hiện. Một combo box là **Add a resource**, 1 combo box là **Add an activity**.



Hình 4.8. Tiến hành thêm một đề thi vào lớp học trong Moodle

Trong combo box **Add an activity** chọn **Đề thi**, lúc này hệ thống sẽ đẩy ta vào phần **Thêm một đề thi mới**. Đáng chú ý nhất là trong phần **Timing** nhấn **time limit (minutes)** ta chọn **Enable** và điền thông tin thời gian cho phép làm bài thi, phần **Số lần kiểm tra** nhấn **Số lần làm bài** chọn 1, **Lưu và trở về khóa học**.

**Timing**

Bắt đầu được phép truy cập ? 10 November 2011 21:00  Tắt

Kết thúc truy cập ? 10 November 2011 21:00  Tắt

Time limit (minutes) ? 45  Mở

Thời gian trễ giữa lần kiểm tra đầu và thứ 2 ? None

Thời gian trễ giữa các lần kiểm tra sau ? None

Hình 4.9. Tùy chọn thời gian trong Quiz

**Số lần kiểm tra**

Số lần làm bài ? 1

Cộng điểm từ bài trước ? No

Cho phép làm bài dạng loại trừ ? No

Hình 4.10. Tùy chọn số lần học viên có thể làm bài kiểm tra

**Review options** ?

Ngay sau lần kiểm tra	Sau này, khi đề thi chưa đóng	Sau khi đề thi đóng
<input type="checkbox"/> Đáp án	<input type="checkbox"/> Đáp án	<input type="checkbox"/> Đáp án
<input type="checkbox"/> Câu trả lời	<input type="checkbox"/> Câu trả lời	<input type="checkbox"/> Câu trả lời
<input type="checkbox"/> Phản hồi	<input type="checkbox"/> Phản hồi	<input type="checkbox"/> Phản hồi
<input type="checkbox"/> Phản hồi	<input type="checkbox"/> Phản hồi	<input type="checkbox"/> Phản hồi
<input checked="" type="checkbox"/> Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Điểm
<input type="checkbox"/> Phản hồi chung	<input type="checkbox"/> Phản hồi chung	<input type="checkbox"/> Phản hồi chung

Hình 4.11. Một số lựa chọn sau khi kết thúc bài thi.

**Security**

Xem đề thi trong một cửa sổ "an toàn"  No  Yes

Yêu cầu mật khẩu   Unmask

Yêu cầu địa chỉ mạng

Hình 4.12.Đặt mật khẩu cho bài thi

The screenshot shows the 'Luyện thi TOEIC' interface. On the left, there are navigation menus for 'Người tham gia', 'Hoạt động', 'Tìm kiếm các diễn đàn', 'Khu vực quản trị', and 'Khóa học'. The main area is titled 'Tổng quan các tuần lễ' and contains a table with the following data:

Diễn đàn tin tức	
11 November - 17 November	<input type="checkbox"/>
ListeningTOEIC1	<input type="checkbox"/>
18 November - 24 November	<input type="checkbox"/>
25 November - 1 December	<input type="checkbox"/>
2 December - 8 December	<input type="checkbox"/>
9 December - 15 December	<input type="checkbox"/>
16 December - 22 December	<input type="checkbox"/>
23 December - 29 December	<input type="checkbox"/>
30 December - 5 January	<input type="checkbox"/>
6 January - 12 January	<input type="checkbox"/>
13 January - 19 January	<input type="checkbox"/>

Hình 4.13.Phòng thi ListeningTOEIC1 được tạo xong

### 4.3.2 Danh sách học viên.

Muốn xem danh sách học viên trong lớp “Luyện thi TOEIC” trong mô đun “Người tham gia” chọn “Danh sách thành viên”. Trong phần **Current role** chọn **Student**, lựa chọn **Các khóa học của tôi** chọn **CT**.

Danh sách thành viên    Các blog

Các khoá học của tôi CT    Current role Student    Danh sách thành viên

**Users with the role "Student": 4**  
(Các tài khoản không sử dụng trên 120 ngày sẽ bị tự động rút tên)

**Hoàng Trung Bùi**  
Thư điện tử: demo3@yahoo.com  
Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam  
Truy cập gần nhất: Thursday, 10 November 2011, 08:53 PM (26 giây)    Các blog Full profile...

**Nguyễn Văn Bàn**  
Thư điện tử: demo2@yahoo.com  
Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam  
Truy cập gần nhất: Thursday, 10 November 2011, 08:47 PM (6 mins 22 giây)    Các blog Full profile...

**Nguyễn Văn Hùng**  
Thư điện tử: demo1@yahoo.com  
Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam  
Truy cập gần nhất: Thursday, 10 November 2011, 08:47 PM (6 mins 37 giây)    Các blog Full profile...

**Bùi Đức Vinh**  
Thư điện tử: demo@yahoo.com  
Tỉnh/Thành phố: hai phong, Việt Nam  
Truy cập gần nhất: Thursday, 10 November 2011, 08:47 PM (6 mins 55 giây)    Các blog Full profile...

Hình 4.14. Danh sách học viên tham gia lớp Luyện thi TOEIC

### 4.3.3 Cấp bài thi.

Sau khi tạo đề thi ta tiến hành thêm câu hỏi vào đề thi. Bấm vào đề thi vừa tạo, trong phần **Question bank**, chọn danh mục chứa câu hỏi, sẽ xuất hiện các câu hỏi trong danh mục đó, **lựa chọn tất cả** sau đó **Đưa vào đề thi**.

**Luyện thi TOEIC**    Bạn đang đăng nhập với tên Admin

TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1 > Biên soạn Đề thi

Thông tin    Các kết quả    Xem trước    Chính sửa  
Đề thi    Các câu hỏi    Các danh mục    Nhập    Xuất

**Questions in this quiz**

Order	#	Tiêu đề	Kiểu	Grade	Hành động
↓	1	Listening1-Part1-Answer1	≡	5	🔍
↑ ↓	2	Listening1-Part1-Answer2	≡	5	🔍
↑ ↓	3	Listening1-Part1-Answer3	≡	5	🔍
↑ ↓	4	Listening1-Part1-Answer4	≡	5	🔍
↑ ↓	5	Listening1-Part1-Answer5	≡	5	🔍
↑ ↓	6	Listening1-Part1-Answer6	≡	5	🔍
↑ ↓	7	Listening1-Part1-Answer7	≡	5	🔍
↑ ↓	8	Listening1-Part1-Answer8	≡	5	🔍
↑ ↓	9	Listening1-Part1-Answer9	≡	5	🔍
↑ ↓	10	Listening1-Part1-Answer10	≡	5	🔍
↑ ↓	11	Listening1-Part3-Answer51	≡	5	🔍
↑ ↓	12	Listening1-Part3-Answer52	≡	5	🔍
↑ ↓	13	Listening1-Part3-Answer53	≡	5	🔍
↑ ↓	14	Listening1-Part3-Answer54	≡	5	🔍
↑ ↓	15	Listening1-Part3-Answer55	≡	5	🔍
↑ ↓	16	Listening1-Part3-Answer56	≡	5	🔍
↑ ↓	17	Listening1-Part3-Answer57	≡	5	🔍
↑	18	Listening1-Part3-Answer58	≡	5	🔍

Total: **90**  
Điểm cao nhất: 90

Hiện thị phân trang  
 Hiện thị công cụ sắp xếp thứ tự

**Question bank**

Danh mục: Default for Luyện thi TOEIC (18)  
 Hiện thị câu hỏi từ các danh mục con  
 Hiện thị câu hỏi cũ  
 Show question text in the question list

The default category for questions shared in context 'Luyện thi TOEIC'

Tạo câu hỏi mới: Chọn...    Sắp xếp theo kiểu và tên

Hành động	Tiêu đề
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer1
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer10
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer2
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer3
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer4
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer5
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer6
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer7
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer8
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part1-Answer9
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer51
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer52
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer53
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer54
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer55
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer56
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer57
<input type="checkbox"/>	Listening1-Part3-Answer58

Lựa chọn tất cả / Hủy chọn tất cả

Hình 4.15. Đẩy câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi vào đề thi.

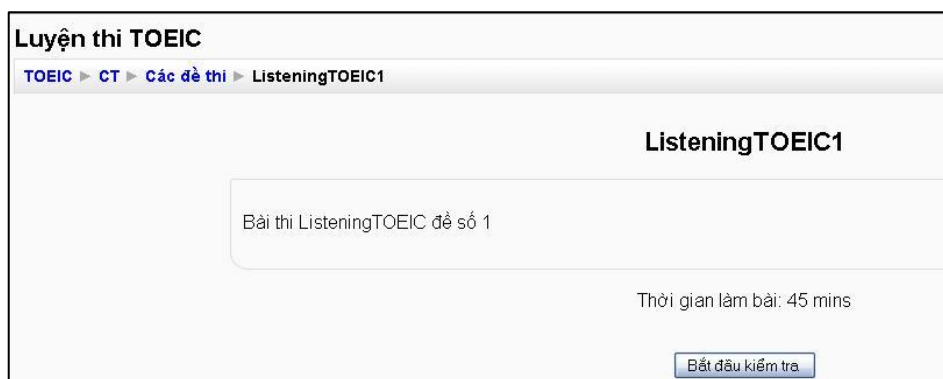
Muốn biết tổng số đề thi trong lớp học, trong Mô đun **Hoạt động** chọn chức năng **Các đề thi**.



Week	Tên	Đề thi kết thúc	Loại giải nhất	Phản hồi
1	ListeningTOEIC1			
2	ReadingTOEIC1			

Hình 4.16. Các đề thi trong lớp luyện thi TOEIC

Để bắt đầu làm bài thi ta chọn đề thi muốn thi rồi **bắt đầu kiểm tra**. Muốn kết thúc nỗ lực thi thì ta chọn **Nộp bài và kết thúc**. Điểm thi sẽ có ngay khi học viên nộp bài thi của mình. Học viên sẽ không cần phải lưu ý đến chức năng **Lưu nhưng không nộp bài** do hệ thống đã được tích hợp thêm chức năng tự động lưu lại trạng thái làm bài của học viên trong khoảng thời gian nhất định.



**Luyện thi TOEIC**  
TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1

**ListeningTOEIC1**

Bài thi ListeningTOEIC đề số 1

Thời gian làm bài: 45 mins

Hình 4.17. Bắt đầu làm bài kiểm tra bằng tài khoản học viên



Bài thi ListeningTOEIC đề số 1

Để thử đề thi này bạn cần biết mật khẩu của đề thi đó

Password

Bạn đang đăng nhập với tên Bùi Đức Vinh (Thoát ra)

Hình 4.18. Nhập mật khẩu của đề thi để làm bài thi

**Luyện thi TOEIC** Bạn đang đăng nhập với tên Bùi Đức Vinh

TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1 > Lần thử nghiệm 1

**ListeningTOEIC1**

**Thời gian còn lại**  
0:42:59

Điểm : 5

**Part I: Picture**

**Directions:** In your test book, you will see a picture. On the compact disc, you will hear four statements. Choose the statement that most closely matches the picture and fill in the corresponding oval on your answer sheet.

1. Look at the picture marked number 1 in your test book.



Chọn một câu trả lời

a. A

b. B

c. C

Hình 4.19. Học viên bắt đầu làm bài thi

**16** Where does this conversation take place?

Điểm : 5

Chọn một câu trả lời

**Thời gian còn lại**  
0:04:28

a. In a movie theater.

b. On a plane.

c. On a bus.

d. In an auditorium.

---

**17** When should the housekeeper clean the room?

Điểm : 5

Chọn một câu trả lời

a. Before 11:00.

b. After 11:00.

c. At the scheduled time.

d. At 2:35.

---

**18** What is the appointment for?

Điểm : 5

Chọn một câu trả lời

a. A medical checkup.

b. A sales meeting.

c. A possible presentation.

d. A job interview.

Hình 4.20. Thay vì bấm vào “lưu nhưng không nộp bài” chức năng mới phát triển đã tự động lưu lại trạng thái câu trả lời vào Cơ sở dữ liệu



Hình 4.21. Học viên chỉ được thi một lần do người quản trị hệ thống đã cấu hình học viên chỉ được làm bài kiểm tra một lần

#### 4.3.4 Quản lý kết quả.

Quản lý kết quả của học viên trong lớp học ở trong **Đề thi** chọn **Attempts**, hoặc chọn tab **Các kết quả**.

Nếu học viên không bấm vào **Nộp bài và kết thúc** thì sẽ không có điểm bài thi. Muốn nhận được kết quả thi của mình học viên phải đăng nhập lại vào hệ thống, tiếp tục phiên thi chưa kết thúc để kết thúc bài thi.

Chức năng mới được tích hợp thêm vào hệ thống cho phép giáo viên lớp học có thể thu bài thi của các học viên, trong trường hợp học viên vô tình hay cố ý không nộp bài hoặc thoát khỏi phiên thi trước khi nộp bài.

Luyện thi TOEIC

TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1

Thông tin Các kết quả Xem trước Chính sửa

Overview Regrade Manual grading Item analysis [[closeall]]

Attempts: 4

Only one attempt per user allowed on this quiz.

Tên đệm và tên / Họ	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/90	#1	#2	#3	#4	#5	#6	#7	#8	#9	#10	#11	#12	#13	#14	#15	#16	#17	#18
Bùi Đức Vinh	11 November 2011, 12:44 AM	-	Mở	-	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5
Nguyễn Văn Hùng	11 November 2011, 12:45 AM	-	Mở	-	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5
Nguyễn Văn Bản	11 November 2011, 12:46 AM	-	Mở	-	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5
Hoàng Trung Bùi	11 November 2011, 12:47 AM	-	Mở	-	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5	/5
Overall average				0																		

Hình 4.22. Tổng quan các học viên đang tham gia thi, các học viên vẫn chưa kết thúc nỗ lực làm bài thi của mình.

Luyện thi TOEIC

TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1

Thông tin Các kết quả Xem trước Chính sửa

Overview Regrade Manual grading Item analysis [[closeall]]

Bài thi số46 đã được đóng  
 Bài thi số43 đã được đóng  
 Bài thi số44 đã được đóng  
 Bài thi số45 đã được đóng

Hình 4.23. Chức năng Closeall được xây dựng thêm có khả năng kết thúc tất cả những nỗ lực làm bài thi trên hệ thống

Luyện thi TOEIC

TOEIC > CT > Các đề thi > ListeningTOEIC1

Thông tin Các kết quả Xem trước Chính sửa

Overview Regrade Manual grading Item analysis [[closeall]]

Attempts: 4

Only one attempt per user allowed on this quiz.

Tên đệm và tên / Họ	Bắt đầu vào lúc	Được hoàn thành	Thời gian thực hiện	Điểm/90	#1	#2	#3	#4	#5	#6	#7	#8	#9	#10	#11	#12	#13	#14	#15	#16	#17	#18
Bùi Đức Vinh	11 November 2011, 12:44 AM	11 November 2011, 01:03 AM	19 mins 16 giây	30	5/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5
Nguyễn Văn Hùng	11 November 2011, 12:45 AM	11 November 2011, 01:03 AM	17 mins 49 giây	30	5/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5
Nguyễn Văn Bản	11 November 2011, 12:46 AM	11 November 2011, 01:03 AM	16 mins 44 giây	25	0/5	5/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5
Hoàng Trung Bùi	11 November 2011, 12:47 AM	11 November 2011, 01:03 AM	15 mins 38 giây	30	5/5	0/5	5/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5	0/5
Overall average				28.75																		

Hình 4.24. Điểm số của các học viên sau khi kết thúc nỗ lực làm bài thi của mình nhờ chức năng mới Closeall

## KẾT LUẬN

Sau thời gian tìm hiểu, nghiên cứu đề tài “Phát triển hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC dựa trên Moodle” và triển khai thực hiện, em đã đạt được một số kết quả như sau:

**Về lý thuyết**, đề án của em đã trình bày và hiểu được:

- Tổng quan về E-Learning, tổng quan về thi TOEIC.
- Khảo sát hệ thống mã nguồn mở Moodle. Qua đó định hướng áp dụng hệ thống mã nguồn mở Moodle xây dựng hệ thống hỗ trợ luyện thi TOEIC đúng theo thực tế.

**Về thực nghiệm**, đề án đã đáp ứng được 1 số yêu cầu sau:

- Phát triển được thêm một số chức năng cho hệ thống Moodle.
- Triển khai được một hệ thống thi trắc nghiệm tiếng Anh theo chuẩn TOEIC đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo mục tiêu đề ra.
- Là bước đầu cho việc phát triển các ứng dụng hỗ trợ học tiếng Anh dựa vào hệ thống mã nguồn mở khác trong thực tế.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, thời gian không có nhiều, năng lực chuyên môn còn nhiều hạn chế, nên đề tài mới chỉ dừng lại ở mức độ tạm đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của thực tế, vẫn còn một số nhược điểm chưa thể khắc phục được. Nếu có điều kiện, em sẽ cố gắng tìm đọc thêm 1 số tài liệu mở rộng để củng cố thêm kiến thức nhằm tiếp tục phát triển, hoàn thiện những chức năng còn thiếu sót của hệ thống mã nguồn mở đang xây dựng.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO****Tài liệu Tiếng Việt**

[1]. Phạm Hữu Khang, Phương Lan(2010) tập 1+2, *Lập trình web bằng php 5.3 và Cơ sở dữ liệu MySQL 5.1*, Nhà xuất bản Tin học và đời sống.

[2]. TOEIC Test Online System(2010), *Toàn văn Báo cáo Khoa học*, Trường ĐHDL Hải Phòng

**Tài liệu Tiếng Anh**

[3].Diễn đàn mã nguồn mở hệ thống Moodle :<http://moodle.org/>